

đạo. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì bốn Niệm trụ và tánh của bốn Niệm trụ là không; cho đến tám chi Thánh đạo và tánh của tám chi Thánh đạo là không. Bạch Thế Tôn, bốn Niệm trụ ấy chẳng phải là cái không của bốn Niệm trụ, cái không của bốn Niệm trụ ấy chẳng phải là bốn Niệm trụ, bốn Niệm trụ chẳng lìa không, không chẳng lìa bốn Niệm trụ; bốn Niệm trụ tức là không, không tức là bốn Niệm trụ; bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo cũng lại như thế. Vì vậy, bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không nên trụ nơi bốn Niệm trụ, cho đến không nên trụ nơi tám chi Thánh đạo.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên trụ nơi mười lực của Phật, không nên trụ nơi bốn điều không sơ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì mười lực của Phật, tánh nơi mười lực của Phật là không; cho đến trí Nhất thiết tướng và tánh của trí Nhất thiết tướng là không. Bạch Thế Tôn, mười lực của Phật ấy chẳng phải là cái không nơi mười lực của Phật, cái không nơi mười lực của Phật ấy chẳng phải là mười lực của Phật, mười lực của Phật chẳng lìa không, không chẳng lìa mười lực của Phật; mười lực của Phật tức là không, không tức là mười lực của Phật; bốn điều không sơ, cho đến trí Nhất thiết tướng cũng lại như thế. Vì vậy, bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không nên trụ nơi mười lực của Phật, cho đến không nên trụ nơi trí Nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên trụ vào các văn tự, không nên trụ vào sự dẫn giải của các văn tự, hoặc một lời dẫn giải, hai lời dẫn giải, nhiều lời dẫn giải. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì các văn tự và tánh của các văn tự là không; sự dẫn giải nơi các văn tự và tánh của sự dẫn giải của các văn tự là không. Bạch Thế Tôn, các văn tự ấy chẳng phải là không của các văn tự, cái không của các văn tự ấy chẳng phải là các văn tự, các văn tự chẳng lìa không, không chẳng lìa các văn tự; các văn tự tức là không, không tức là các văn tự sự dẫn giải của các văn tự cũng lại như thế. Vì vậy, bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không nên trụ nơi các văn tự, cho đến không nên trụ vào sự dẫn giải của các văn tự.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên trụ vào các pháp thường hoặc vô thường, không nên trụ vào các pháp lạc hoặc khổ, ngã hoặc vô ngã, tịnh hoặc bất tịnh, không hoặc bất không, vô tướng hoặc hữu tướng, vô nguyện hoặc hữu nguyện, tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì các pháp thường, vô thường và tánh của các pháp thường, vô thường là không; cho đến các pháp xa lìa, chẳng xa lìa và tánh của các pháp xa lìa, chẳng xa lìa là không. Bạch Thế Tôn, các pháp thường, vô thường ấy chẳng phải là cái không của các pháp thường, vô thường, cái không của các pháp thường, vô thường ấy chẳng phải là các pháp thường, vô thường, các pháp thường, vô thường chẳng lìa không, không chẳng lìa các pháp thường, vô thường; các pháp thường, vô thường tức là không, không tức là các pháp thường, vô thường; các pháp khổ, lạc cho đến các pháp xa lìa, chẳng xa lìa cũng lại như thế. Vì vậy, bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không nên trụ nơi các pháp thường, vô thường, cho đến không nên trụ vào các pháp xa lìa, chẳng xa lìa.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên trụ vào chân như, chẳng nên trụ vào pháp giới, pháp tánh, thật tế, tánh bình đẳng, tánh ly sinh. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì chân như và tánh của chân như là không; cho đến tánh ly sinh và tánh của tánh ly sinh là không. Bạch Thế Tôn, chân như ấy chẳng phải là cái không của chân như, cái không của chân như ấy chẳng phải là chân như, chân như chẳng lìa không, không chẳng lìa chân như; chân như tức là không, không tức là chân như; pháp giới cho đến tánh ly sinh cũng lại như thế. Vì vậy, bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không nên trụ nơi chân như, cho đến không nên trụ vào tánh ly sinh.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên trụ vào tất cả pháp môn Đà-la-ni, không nên trụ vào tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì tất cả pháp môn Đà-la-ni và tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không; tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không. Bạch Thế Tôn, tất cả pháp môn Đà-la-ni ấy chẳng phải là không của tất cả pháp môn Đà-la-ni, cái không của tất cả pháp môn Đà-la-ni ấy

chẳng phải là tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng lìa không, không chẳng lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni; tất cả pháp môn Đà-la-ni tức là không, không tức là tất cả pháp môn Đà-la-ni; tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng lại như thế. Vì vậy, bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không nên trụ nơi tất cả pháp môn Đà-la-ni, cho đến không nên trụ vào tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Bấy giờ, Trưởng lão Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, bị chấp về ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu cho nên tâm liền trụ vào sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Vì do sự trụ này, nên đối với sắc, khởi lên gia hạnh, thọ, tưởng, hành, thức, khởi lên gia hạnh. Vì do gia hạnh này, nên không thể nghiệp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể làm viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể hoàn thành trí Nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, bị chấp về ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu cho nên tâm liền trụ vào nhẫn xứ, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Vì do sự trụ này, nên đối với nhẫn xứ, khởi lên gia hạnh, ý xứ, khởi lên gia hạnh. Vì do gia hạnh này, nên không thể nghiệp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể làm viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể hoàn thành trí Nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, bị chấp về ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu cho nên tâm liền trụ vào sắc xứ, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Vì do sự trụ này, nên đối với sắc xứ, khởi lên gia hạnh, pháp xứ, khởi lên gia hạnh. Vì do gia hạnh này, nên không thể nghiệp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể làm viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể hoàn thành trí Nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, bị chấp về ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu cho nên tâm liền trụ vào nhẫn giới, sắc giới, nhẫn thức

giới và nhãm xúc cùng các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra. Vì do sự trụ này, nên đối với nhãm giới, khởi lên gia hạnh, cho đến đối với các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra, khởi lên gia hạnh. Vì do gia hạnh này, nên không thể nghiệp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể làm viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể hoàn thành trí Nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, bị chấp về ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu cho nên tâm liền trụ vào nhãm giới, thanh giới, nhãm thức giới và nhãm xúc cùng các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra. Vì do sự trụ này, nên đối với nhãm giới, khởi lên gia hạnh, các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra, khởi lên gia hạnh. Vì do gia hạnh này, nên không thể nghiệp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể làm viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể hoàn thành trí Nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, bị chấp về ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu cho nên tâm liền trụ vào tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra. Vì do sự trụ này, nên đối với tỷ giới, khởi lên gia hạnh, cho đến đối với các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra, khởi lên gia hạnh. Vì do gia hạnh này, nên không thể nghiệp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể làm viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể hoàn thành trí Nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, bị chấp về ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu cho nên tâm liền trụ vào thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra. Vì do sự trụ này, nên đối với thiệt giới, khởi lên gia hạnh, cho đến đối với các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra, khởi lên gia hạnh. Vì do gia hạnh này, nên không thể nghiệp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể làm viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể hoàn thành trí Nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, bị chấp về ngã, ngã sở ràng buộc,

quấy nhiễu cho nên tâm liền trụ vào thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra. Vì do sự trụ này, nên đối với thân giới, khởi lên gia hạnh, cho đến đối với các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra, khởi lên gia hạnh. Vì do gia hạnh này, nên không thể nghiệp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể làm viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể hoàn thành trí Nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, bị chấp về ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu cho nên tâm liền trụ vào ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra. Vì do sự trụ này, nên đối với ý giới, khởi lên gia hạnh với các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, khởi lên gia hạnh. Vì do gia hạnh này, nên không thể nghiệp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể làm viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể hoàn thành trí Nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, bị chấp về ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu cho nên tâm liền trụ vào địa giới, thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Vì do sự trụ này, nên đối với địa giới, khởi lên gia hạnh với thức giới, khởi lên gia hạnh. Vì do gia hạnh này, nên không thể nghiệp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể làm viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể hoàn thành trí Nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, bị chấp về ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu cho nên tâm liền trụ vào Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo. Vì do sự trụ này, nên đối với Thánh đế khổ, khởi lên gia hạnh, đối với Thánh đế tập, diệt, đạo, khởi lên gia hạnh. Vì do gia hạnh này, nên không thể nghiệp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể làm viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể hoàn thành trí Nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, bị chấp về ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu cho nên tâm liền trụ vào vô minh, hành, thức, danh sắc,

lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu nāo. Vì do sự trụ này, nên đối với vô minh, khởi lên gia hạnh, cho đến đối với lão tử, sầu bi khổ ưu nāo, khởi lên 'gia hạnh. Vì do gia hạnh này, nên không thể nghiệp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể làm viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể hoàn thành trí Nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, bị chấp về ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu cho nên tâm liền trụ vào bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc. Vì do sự trụ này, nên đối với bốn Tịnh lự, khởi lên gia hạnh, đối với bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, khởi lên gia hạnh. Vì do gia hạnh này, nên không thể nghiệp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể làm viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể hoàn thành trí Nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, bị chấp về ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu cho nên tâm liền trụ vào năm loại mắt, sáu phép thần thông. Vì do sự trụ này, nên đối với năm loại mắt, khởi lên gia hạnh, đối với sáu phép thần thông, khởi lên gia hạnh. Vì do gia hạnh này, nên không thể nghiệp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể làm viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể hoàn thành trí Nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, bị chấp về ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu cho nên tâm liền trụ vào Bố thí ba-la-mật-đa, Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì do sự trụ này, nên đối với Bố thí ba-la-mật-đa, khởi lên gia hạnh, cho đến đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, khởi lên gia hạnh. Vì do gia hạnh này, nên không thể nghiệp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể làm viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể hoàn thành trí Nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, bị chấp về ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu cho nên tâm liền trụ vào bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh

đạo. Vì do sự trụ này, nên đối với bốn Niệm trụ, khởi lên gia hạnh, cho đến đối với tám chi Thánh đạo, khởi lên gia hạnh. Vì do gia hạnh này, nên không thể nghiệp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể làm viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể hoàn thành trí Nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, bị chấp về ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu cho nên tâm liền trụ vào mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mươi tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Vì do sự trụ này, nên đối với mươi lực của Phật, khởi lên gia hạnh, cho đến đối với trí Nhất thiết tướng, khởi lên gia hạnh. Vì do gia hạnh, này nên không thể nghiệp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể làm viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể hoàn thành trí Nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, bị chấp về ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu cho nên tâm liền trụ vào các văn tự, sự dẫn giải của các văn tự, hoặc một lời dẫn giải, hai lời dẫn giải, nhiều lời dẫn giải. Vì do sự trụ này, nên đối với văn tự, khởi lên gia hạnh, đối với sự dẫn giải của các văn tự, khởi lên gia hạnh. Vì do gia hạnh này, nên không thể nghiệp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể làm viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể hoàn thành trí Nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, bị chấp về ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu cho nên tâm liền trụ vào các pháp thường, vô thường, các pháp lạc, khổ, ngã hoặc vô ngã, tịnh hoặc bất tịnh, không hoặc bất không, vô tướng hoặc hữu tướng, vô nguyện hoặc hữu nguyện, tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Vì do sự trụ này, nên đối với các pháp thường, vô thường, khởi lên gia hạnh, cho đến đối với các pháp xa lìa, chẳng xa lìa, khởi lên gia hạnh. Vì do gia hạnh này, nên không thể nghiệp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể làm viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể hoàn thành trí Nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, bị chấp về ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu cho nên tâm liền trụ vào tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Vì do sự trụ này, nên đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, khởi lên gia hạnh, đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, khởi lên gia hạnh. Vì do gia hạnh này, nên không thể nghiệp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể làm viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể hoàn thành trí Nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn, vì sắc không nên nghiệp thọ; nên thọ, tưởng, hành, thức không nên nghiệp thọ; sắc đã không nên nghiệp thọ, liền không phải sắc; thọ, tưởng, hành, thức đã không nên nghiệp thọ, liền không phải là thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao vậy? Vì bản tánh là không; cho đến tất cả pháp môn Đà-la-ni không nên nghiệp thọ, tất cả pháp môn Tam-ma-địa không nên nghiệp thọ; tất cả pháp môn Đà-la-ni đã không nên nghiệp thọ, liền không phải tất cả pháp môn Đà-la-ni; tất cả pháp môn Tam-ma-địa đã không nên nghiệp thọ, liền không phải là tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Vì sao vậy? Vì bản tánh là không. Cái nghiệp thọ, tu hành, làm viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng không nên nghiệp thọ. Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên nghiệp thọ, liền không phải Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao vậy? Vì bản tánh là không. Như vậy, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên dùng bản tánh không mà quán tất cả pháp. Khi khởi lên quán này, đối với tất cả pháp, tâm không còn đối tượng vận hành, đó gọi là nghiệp thọ Tam-ma-địa của Đại Bồ-tát. Tam-ma-địa này vi diệu, thù thắng, rộng lớn vô lượng, có khả năng tập hợp, tạo tác dụng vô biên, vô ngại, mà tất cả hàng Thanh văn, Độc giác không có được. Trí nhất thiết tướng đã hoàn thành, cũng không nên nghiệp thọ. Như vậy, trí Nhất thiết tướng không nên nghiệp thọ liền không phải là trí Nhất thiết tướng. Vì sao vậy? Vì pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không khong, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không khong biên giới, pháp không tản mạn, pháp không khong đổi khác, pháp không bẩn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp,

pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Vì sao vậy? Bạch Thế Tôn, trí Nhất thiết tướng này không phải là tướng thủ đắc mà tu đạt. Vì sao vậy? Vì những tướng thủ đắc đều là phiền não. Tướng là những gì? Đó là tướng của sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến tướng của tất cả pháp môn Đà-la-ni, tướng của tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Đối với các tướng này, mà ai đắm trước vào, gọi là phiền não. Nếu ai thủ đắc nơi tướng mà tu đạt trí Nhất thiết tướng thì người tu hành dũng mãnh, đối với trí Nhất thiết trí, không nên tín giải. Tướng của tín giải ấy là những gì? Đó là đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, phát sinh lòng tin sâu xa, thanh tịnh. Do sức hiểu biết thù thắng tư duy, quán sát trí Nhất thiết trí, không dùng tướng làm phương tiện, cũng không dùng phi tướng làm phương tiện, vì tướng và phi tướng đều không thể thủ đắc. Người tu hành dũng mãnh ấy, tuy do sức tín giải mà quay về với Phật pháp, nên gọi là người tùy tín hành, nhưng có khả năng dùng bản tánh không mà ngộ nhập trí Nhất thiết trí. Đã ngộ nhập rồi, chẳng thủ đắc tướng sắc, tướng thọ, tưởng, hành, thức, cho đến chẳng thủ đắc tướng nơi tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng thủ đắc tướng nơi tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Vì sao? Vì tự tướng của tất cả pháp đều là không, nên chủ thể thủ, đối tượng thủ đều không thể được. Như vậy, người tu hành không dùng nội đắc hiện quán mà quán trí Nhất thiết trí, không dùng ngoại đắc hiện quán mà quán trí Nhất thiết trí, không dùng nội ngoại đắc hiện quán mà quán trí Nhất thiết trí, không dùng vô trí đắc hiện quán mà quán trí Nhất thiết trí, không dùng các pháp đắc hiện quán khác mà quán trí Nhất thiết trí, cũng không dùng bất đắc hiện quán mà quán trí Nhất thiết trí. Vì sao vậy? Người tu hành dũng mãnh ấy, không thấy đối tượng quán là trí Nhất thiết trí, không thấy chủ thể quán là Bát-nhã, không thấy người quán và chỗ dựa vào để quán. Người tu hành dũng mãnh ấy, không phải đối với nội sắc mà quán trí Nhất thiết trí, nội thọ, tưởng, hành, thức mà quán trí Nhất thiết trí, không phải đối với ngoại sắc mà quán trí Nhất thiết trí, ngoại thọ, tưởng, hành, thức mà quán trí Nhất thiết trí, nội, ngoại thọ, tưởng, hành, thức mà quán trí Nhất thiết trí, cũng không phải lìa sắc mà quán trí Nhất thiết trí, cũng không phải lìa thọ, tưởng,

hành, thức mà quán trí Nhất thiết trí, cho đến không phải đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni mà quán trí Nhất thiết trí, không phải đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà quán trí Nhất thiết trí, không phải đối với tất cả pháp môn ngoại Đà-la-ni mà quán trí Nhất thiết trí, không phải đối với tất cả pháp môn ngoại Tam-ma-địa mà quán trí Nhất thiết trí, không phải đối với tất cả pháp môn nội, ngoại Đà-la-ni mà quán trí Nhất thiết trí, không phải đối với tất cả pháp môn nội, ngoại Tam-ma-địa mà quán trí Nhất thiết trí, cũng chẳng lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni mà quán trí Nhất thiết trí, cũng chẳng lìa tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà quán trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì hoặc nội, ngoại, hoặc nội ngoại, lìa nội ngoại đều không thể được. Người tu hành dũng mãnh ấy, dùng các pháp môn lìa tướng như vậy... đối với trí Nhất thiết trí, phát sinh tín giải sâu xa. Vì do tín giải này, nên đối với tất cả pháp, không thủ đắc đắm trước, vì thật tướng của các pháp không thể được. Như vậy, người tu hành dùng pháp môn lìa tướng đối với trí Nhất thiết trí, đắc tín giải rồi, đối với tất cả pháp đều không thủ đắc tướng, cũng không tư duy về vô tướng của các pháp, vì tướng vô tướng của các pháp đều không thể được. Như vậy, người tu hành do sức thắng giải nên đối với tất cả pháp chẳng thủ, xả, vì trong thật tướng của pháp không thủ, xả. Khi ấy, người tu hành kia, đối với sự tín giải của mình cho đến đối với Niết-bàn, cũng không thủ đắc đắm trước. Vì sao vậy? Vì bản tính của tất cả pháp đều là không, không thể được. Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lại như vậy, đối với tất cả pháp vì không có chỗ thủ đắc đắm trước, nên có khả năng từ bờ bên này qua bờ bên kia. Nếu đối với các pháp còn chút ít thủ đắc đắm trước thì không thể qua được bờ bên kia. Vì vậy, khi Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không nên thủ đắc tất cả sắc, không nên thủ đắc tất cả thọ, tưởng, hành, thức, vì tất cả pháp đều không có chỗ thủ đắc, cho đến chẳng thủ đắc tất cả pháp môn Đà-la-ni, không thủ đắc tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Vì tất cả pháp cũng đều không có cái thủ đắc. Đại Bồ-tát ấy, tuy đối với tất cả sắc, thọ, tưởng, hành, thức, cho đến tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, hoặc tổng, hoặc biệt đều không có thủ đắc mà chỉ dùng bản nguyện để tu hành bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, vì chưa viên mãn và dùng bản nguyện để tu chứng mười

lực của Phật, cho đến trí Nhất thiết tướng, vì chưa hoàn thành. Ở trong thời gian đó, hoàn toàn không nên đem sự không thủ đắc tất cả các tướng mà nhập Niết-bàn. Đại Bồ-tát ấy, tuy có khả năng làm viên mãn bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo và có khả năng hoàn thành mười lực của Phật, cho đến trí Nhất thiết tướng, mà không thấy bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo và không thấy mười lực của Phật, cho đến trí Nhất thiết tướng. Vì sao vậy? Vì bốn Niệm trụ ấy, tức không phải bốn Niệm trụ, cho đến tám chi Thánh đạo và mươi lực của Phật, tức không phải mươi lực của Phật cho đến trí Nhất thiết tướng, tức không phải trí Nhất thiết tướng, vì tất cả pháp không phải là pháp, cũng không phải là phi pháp. Đại Bồ-tát ấy, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với tất cả pháp, tuy không có chỗ thủ đắc mà có khả năng hoàn thành tất cả sự nghiệp.

□

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 38

Phẩm 10: HÀNH TƯỚNG CỦA BÁT-NHÃ (1)

Lại nữa, bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán như thế này: “Cái gì là Bát-nhã ba-la-mật-đa? Vì sao gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa? Ai tu Bát-nhã ba-la-mật-đa? Bát-nhã ba-la-mật-đa này dùng để làm gì? Như vậy, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa quán sát kỹ, nếu pháp ấy không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đó là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Bên trong không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, thì lấy cái gì để vấn hỏi?”

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

—Trong đó, pháp nào không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được?

Trưởng lão Thiện Hiện đáp:

—Đó là pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp Tịnh lự, Tịnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bố thí ba-la-mật-đa, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì do pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bẩn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Xá-lợi Tử, pháp sắc không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp thọ, tưởng, hành, thức, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Xá-lợi Tử, pháp nhän xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp nhī, tỳ, thiêt, thân, ý xứ, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp sắc xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Xá-

lợi Tử, pháp nhãm giới, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp sắc giới, nhãm thức giới và nhãm xúc cùng các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Pháp nhĩ giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Pháp tở giới, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp hương giới, tở thức giới và tở xúc cùng các thọ do tở xúc làm duyên sinh ra, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Pháp thiệt giới, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Pháp thân giới, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Pháp ý giới, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá-lợi Tử, pháp địa giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp thủy, hỏa, phong, không, thức giới, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá-lợi Tử, pháp Thánh đế khổ, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp Thánh đế tập, diệt, đạo, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá-lợi Tử, pháp vô minh, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá-lợi Tử, pháp không bên trong, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bẩn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng-tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá-lợi Tử, pháp bốn Tịnh lự, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt

được; pháp bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá-lợi Tử, pháp năm loại mắt, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp sáu phép thần thông, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá-lợi Tử, pháp bốn Niệm trụ, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá-lợi Tử, pháp mười lực của Phật, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá-lợi Tử, pháp chân như, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp pháp giới, pháp tánh, pháp trụ, pháp định, thật tế, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá-lợi Tử, pháp Dự lưu, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá-lợi Tử, pháp Bồ-tát, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp Như Lai, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá-lợi Tử, nói tóm lại, thường hoặc vô thường, lạc hoặc khổ, ngã hoặc vô ngã, tịnh hoặc bất tịnh, không hoặc bất không, vô tướng hoặc hữu tướng, vô nguyện hoặc hữu nguyện, tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, xa lìa hoặc chẳng xa lìa, tạp nhiễm hoặc thanh tịnh, sinh hoặc diệt, hữu vi hoặc vô vi, hữu lậu hoặc vô lậu, thiện hoặc chẳng phải thiện, hữu tội hoặc vô tội, thế gian hoặc xuất thế gian, thuộc về sinh tử hoặc thuộc về Niết-bàn, quá khứ, vị lai, hiện tại, thiện, bất thiện hoặc vô ký, sự ràng buộc trong cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc, học-vô học, hoặc phi học phi vô học; kiến sở đoạn, tu sở đoạn, phi sở đoạn, ở trong, ngoài hoặc ở cả trong ngoài, các pháp như vậy, đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì do pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không

hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tính, pháp không tự tương, pháp không cộng tương, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh.

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thẩm xét, quán sát kỹ tất cả pháp như trên, đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, tâm không chìm đắm, lo âu, hối tiếc; tâm ấy chẳng kinh hoàng, sợ sệt, hãi hùng. Nên biết, Đại Bồ-tát ấy đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, có khả năng thường chẳng xa lìa.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

– Vì duyên cơ gì mà biết là các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, có khả năng thường chẳng xa lìa.

Thiện Hiện đáp:

– Vì Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về Bát-nhã ba-la-mật-đa, lìa tự tánh Bát-nhã ba-la-mật-đa; biết như thật về Tịnh lự, Tịnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bố thí ba-la-mật-đa, lìa tự tánh tịnh lự cho đến Bố thí ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, do đó, nên biết, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, có khả năng thường chẳng xa lìa.

Xá-lợi Tử, vì Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về sắc, lìa tự tánh sắc; biết như thật về thọ, tưởng, hành, thức, lìa tự tánh thọ, tưởng, hành, thức; biết như thật về nhẫn xứ, lìa tự tánh nhẫn xứ; biết như thật về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, lìa tự tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; biết như thật về sắc xứ, lìa tự tánh sắc xứ; biết như thật về thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, lìa tự tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; biết như thật về nhẫn giới, lìa tự tánh nhẫn giới; biết như thật về sắc giới, nhẫn thức giới và nhẫn xúc cùng các thọ do nhẫn xúc làm duyên sinh ra, lìa tự tánh sắc giới cho đến các thọ do nhẫn xúc làm duyên sinh ra; biết như thật về nhĩ giới, lìa tự tánh nhĩ giới; biết như thật về thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra, lìa tự tánh thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra; biết như thật về tỷ giới, lìa

tự tánh tỳ giới; biết như thật về hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc cùng các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra, lìa tự tánh hương giới cho đến các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra; biết như thật về thiêt giới, lìa tự tánh thiêt giới biết như thật về vị giới, thiêt thức giới và thiêt xúc cùng các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra, lìa tự tánh vị giới cho đến các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra; biết như thật về thân giới, lìa tự tánh thân giới; biết như thật về xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra, lìa tự tánh xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra; biết như thật về ý giới, lìa tự tánh ý giới; biết như thật về pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, lìa tự tánh pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; biết như thật về địa giới, lìa tự tánh địa giới; biết như thật về thủy, hỏa, phong, không, thức giới, lìa tự tánh thủy, hỏa, phong, không, thức giới; biết như thật về Thánh đế khổ, lìa tự tánh Thánh đế khổ; biết như thật về Thánh đế tập, diệt, đạo, lìa tự tánh Thánh đế tập, diệt, đạo; biết như thật về vô minh, lìa tự tánh vô minh; biết như thật về hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não, lìa tự tánh hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não; biết như thật về pháp không bên trong, lìa tự tánh pháp không bên trong; biết như thật về pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, lìa tự tánh pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh; biết như thật về bốn Tịnh lự, lìa tự tánh bốn Tịnh lự; biết như thật về bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, lìa tự tánh bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; biết như thật về năm loại mắt, lìa tự tánh năm loại mắt; biết như thật về sáu phép thần thông, lìa tự tánh sáu phép thần thông; biết như thật về bốn Niệm trụ, lìa tự tánh bốn Niệm trụ; biết như thật về bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, lìa tự tánh bốn Chánh đoạn cho đến tám chi

Thánh đạo; biết như thật về mười lực của Phật, lìa tự tánh mười lực của Phật; biết như thật về bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, lìa tự tánh bốn điều không sợ cho đến trí Nhất thiết tướng; biết như thật về chân như, lìa tự tánh chân như; biết như thật về pháp giới, pháp tánh, trụ pháp, định pháp, thật tế, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, lìa tự tánh pháp giới cho đến tánh ly sinh; biết như thật về Dự lưu, lìa tự tánh Dự lưu; biết như thật về Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, lìa tự tánh Nhất lai cho đến Độc giác; biết như thật về Bồ-tát, lìa tự tánh Bồ-tát; biết như thật về Như Lai, lìa tự tánh Như Lai; biết như thật về pháp thường, vô thường, lìa tự tánh pháp thường, vô thường; biết như thật về pháp lạc, khổ, ngã, vô ngã, tịnh, bất tịnh, không, bất không, vô tướng, hữu tướng, vô nguyện, hữu nguyện, tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh, xa lìa, chẳng xa lìa, tạp nhiễm, thanh tịnh, sinh, diệt, hữu vi, vô vi, hữu lậu, vô lậu, thiện, chẳng phải thiện, hữu tội, vô tội, thế gian, xuất thế gian, thuộc về sinh tử hoặc về Niết-bàn, lìa tự tánh pháp lạc, khổ cho đến thuộc về sinh tử hoặc về Niết-bàn; biết như thật về pháp quá khứ, vị lai, hiện tại, lìa tự tánh pháp quá khứ, vị lai, hiện tại; biết như thật về pháp thiện, bất thiện, vô ký, sự ràng buộc trong cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc, học, vô học, phi học phi vô học; kiến sở đoạn, tu sở đoạn, phi sở đoạn, ở trong, ngoài, ở cả trong ngoài, lìa tự tánh pháp thiện, bất thiện, vô ký cho đến ở trong, ngoài, ở cả trong ngoài.

Xá-lợi Tử, do đó nên biết, các Đại Bồ-tát, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, có khả năng thường chẳng xa lìa.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

—Cái gì là tự tánh của Bát-nhã ba-la-mật-đa? Cái gì là tự tánh của Tịnh lự, Tịnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bố thí ba-la-mật-đa? Cho đến cái gì là tự tánh của pháp ở trong, ngoài, ở cả trong ngoài?

Thiện Hiện đáp:

—Vô tánh là tự tánh của Bát-nhã ba-la-mật-đa, vô tánh là tự tánh của Tịnh lự, Tịnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bố thí ba-la-mật-đa, cho đến vô tánh là tự tánh của pháp ở trong, ngoài, ở cả trong ngoài.

Xá-lợi Tử, do đó nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa, lìa tự tánh Bát-

nhã ba-la-mật-đa; Tịnh lự, Tịnh tấn, An nhã, Tịnh giới, Bố thí ba-la-mật-đa, lìa tự tánh Tịnh lự cho đến tự tánh Bố thí ba-la-mật-đa; cho đến pháp ở trong, ngoài, ở cả trong ngoài, lìa tự tánh pháp ở trong; ngoài, ở cả trong ngoài.

Xá-lợi Tử, Bát-nhã ba-la-mật-đa, lìa tướng Bát-nhã ba-la-mật-đa; Tịnh lự, Tịnh tấn, An nhã, Tịnh giới, Bố thí ba-la-mật-đa, lìa tướng Tịnh lự cho đến Bố thí ba-la-mật-đa; cho đến pháp ở trong, ngoài, ở cả trong ngoài, lìa tướng pháp ở trong, ngoài, ở cả trong ngoài.

Xá-lợi Tử, tự tánh cũng lìa tự tánh; tướng cũng lìa tướng; tự tánh cũng lìa tướng; tướng cũng lìa tự tánh; tướng của tự tánh cũng lìa tự tánh của tướng; tự tánh của tướng cũng lìa tướng của tự tánh.

Xá-lợi Tử nói với Thiện Hiện:

–Nếu Đại Bồ-tát, học những pháp ở trên, có khả năng hoàn thành trí Nhất thiết tướng?

Thiện Hiện đáp:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như ngài nói! nếu Đại Bồ-tát học những pháp ở trên, có khả năng hoàn thành trí Nhất thiết tướng. Vì sao vậy? Xá-lợi Tử, vì Đại Bồ-tát ấy, biết tất cả pháp là không sinh, không hoàn thành.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Do nhân duyên gì mà tất cả pháp không sinh, không hoàn thành?

Thiện Hiện đáp:

–Vì sắc tức là không, nên sinh ra và hình thành của sắc không thể được; vì thọ, tưởng, hành, thức là không, nên sinh ra và hình thành của thọ, tưởng, hành, thức không thể được; vì nhã xứ là không, nên sinh ra và hình thành của nhã xứ không thể được; vì nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý xứ là không, nên sinh ra và hình thành của nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý xứ không thể được; vì sắc xứ là không, nên sinh ra và hình thành của sắc xứ không thể được; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không, nên sinh ra và hình thành của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không thể được; vì nhã giới, sắc giới, nhã thức giới và nhã xúc cùng các thọ do nhã xúc làm duyên sinh ra là không, nên sinh ra và hình thành của nhã giới cho đến các thọ do nhã xúc làm duyên sinh ra không thể được; vì nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do

nhĩ xúc làm duyên sinh ra là không, nên sinh ra và hình thành của nhĩ giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra không thể được; vì tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra là không, nên sinh ra và hình thành của tỷ giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra không thể được; vì thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra là không, nên sinh ra và hình thành của thiệt giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra không thể được; vì thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là không, nên sinh ra và hình thành của thân giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra không thể được; vì ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là không, nên sinh ra và hình thành của ý giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra không thể được; vì địa giới là không, nên sinh ra và hình thành của địa giới không thể được; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không, nên sinh ra và hình thành của thủy, hỏa, phong, không, thức giới không thể được; vì Thánh đế khổ là không, nên sinh ra và hình thành của Thánh đế khổ không thể được; vì Thánh đế tập, diệt, đạo là không, nên sinh ra và hình thành của Thánh đế tập, diệt, đạo không thể được; vì vô minh là không, nên sinh ra và hình thành của vô minh không thể được; vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não là không, nên sinh ra và hình thành của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não không thể được; vì pháp không bên trong là không, nên sinh ra và hình thành của pháp không bên trong không thể được; vì pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bẩn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là không, nên sinh ra và hình thành của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh không thể được; vì bốn Tịnh lự là không, nên sinh ra và hình thành của bốn Tịnh lự không thể được; vì bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là không, nên sinh ra và hình

thành của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc không thể được; vì năm loại mắt là không, nên sinh ra và hình thành của năm loại mắt không thể được; vì sáu phép thần thông là không, nên sinh ra và hình thành của sáu phép thần thông không thể được; vì Bồ thí ba-la-mật-đà là không, nên sinh ra và hình thành của Bồ thí ba-la-mật-đà không thể được; vì Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đà là không, nên sinh ra và hình thành của Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đà không thể được; vì bốn Niệm trụ là không, nên sinh ra và hình thành của bốn Niệm trụ không thể được; vì bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo là không, nên sinh ra và hình thành của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo không thể được; vì mười lực của Phật là không, nên sinh ra và hình thành nơi mươi lực của Phật không thể được; vì bốn điều không sơ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mươi tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là không, nên sinh ra và hình thành của bốn điều không sơ cho đến trí Nhất thiết tướng; vì chân như là không, nên sinh ra và hình thành của chân như không thể được; vì pháp giới, pháp tánh, pháp trụ, pháp định, thật tế, tánh bình đẳng, tánh ly sinh là không, nên sinh ra và hình thành của pháp giới cho đến tánh ly sinh không thể được; vì Dự lưu là không, nên sinh ra và hình thành của Dự lưu không thể được; vì Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác là không, nên sinh ra và hình thành của Nhất lai cho đến Độc giác không thể được; vì Bồ-tát là không, nên sinh ra và hình thành của Bồ-tát không thể được; vì Như Lai là không, nên sinh ra và hình thành của Như Lai không thể được; vì pháp thường, vô thường là không, nên sinh ra và hình thành của pháp thường, vô thường không thể được; vì các pháp lạc, khổ, ngã, vô ngã, tịnh, bất tịnh, không, bất không, vô tướng, hữu tướng, vô nguyện, hữu nguyện, tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh, xa lìa, chẳng xa lìa, tạp nhiễm, thanh tịnh, sinh, diệt, hữu vi, vô vi, hữu lậu, vô lậu, thiện, chẳng phải thiện, hữu tội, vô tội, thế gian, xuất thế gian, thuộc về sinh tử, thuộc về Niết-bàn là không, nên sinh ra và hình thành của pháp lạc, khổ cho đến thuộc về sinh tử, thuộc về Niết-bàn không thể được; vì pháp quá khứ, vị lai, hiện tại, thiện, bất thiện, vô ký, sự ràng buộc trong cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc, học-vô học, phi học phi vô học; kiến sở đoạn, tu sở đoạn, phi sở đoạn,

ở trong, ngoài, ở cả trong ngoài là không, nên sinh ra và hình thành của pháp thiện, bất thiện, vô ký cho đến ở trong, ngoài, ở cả trong ngoài không thể được.

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát học Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, liền tiếp cận trí Nhất thiết tướng; Đại Bồ-tát ấy, tiếp cận như thật trí Nhất thiết tướng như vậy, nên được thân thanh tịnh, được lời thanh tịnh, được ý thanh tịnh, được tướng thanh tịnh như vậy, nên chẳng sinh tâm nỗi: kết với tham, với sân, với si, với mạn, với sự đối trả, với sự tham lam keo kiệt, với tất cả mọi kiến chấp thủ đắc. Đại Bồ-tát ấy, vì do chẳng sinh tâm nỗi kết với tham, nỗi kết với tất cả mọi kiến chấp thủ đắc, nên rốt ráo chẳng đọa vào trong thai nữ nhân, thường được hỏa sinh, cũng vĩnh viễn không sinh vào các đường ác, trừ khi vì nhân duyên làm lợi lạc cho hữu tình; từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn, tạo sự thành tựu đầy đủ cho loài hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, cho đến chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thường chẳng lìa Phật.

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát muốn được công đức thù thắng lợi lạc như trên, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên xa lìa.

Bấy giờ, Trưởng lão Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc tu hành về sắc, về tướng của sắc, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành về thọ, tướng, hành, thức, hoặc tu hành về tướng của thọ, tướng, hành, thức, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành về tướng thường, vô thường của sắc, hoặc tu hành về tướng thường, vô thường của sắc, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành về tướng thường, vô thường của thọ, tướng, hành, thức, hoặc tu hành về tướng thường, vô thường của thọ, tướng, hành, thức, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành về tướng lạc, khổ của sắc, hoặc tu hành về tướng lạc, khổ của thọ, tướng, hành, thức, hoặc tu hành về tướng lạc, khổ của thọ, tướng, hành, thức, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành về tướng ngã, vô ngã của sắc, hoặc tu hành về tướng ngã, vô ngã của thọ, tướng, hành, thức, hoặc tu hành về tướng ngã, vô ngã của thọ, tướng, hành, thức, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành về tướng ngã, vô ngã

của thọ, tưởng, hành, thức, hoặc tu hành về tướng ngã, vô ngã của thọ, tưởng, hành, thức, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành về sự tịnh, bất tịnh của sắc, hoặc tu hành về tướng tịnh, bất tịnh của sắc, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành về tướng tịnh, bất tịnh của thọ, tưởng, hành, thức, hoặc tu hành về tướng tịnh, bất tịnh của thọ, tưởng, hành, thức, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành về tướng không, bất không của sắc, hoặc tu hành về tướng không, bất không của sắc, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành về tướng không, bất không của thọ, tưởng, hành, thức, hoặc tu hành về tướng không, bất không của thọ, tưởng, hành, thức, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành về tướng vô tướng, hữu tướng của sắc, hoặc tu hành về tướng vô tướng, hữu tướng của sắc, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành về tướng vô tướng, hữu tướng của thọ, tưởng, hành, thức, hoặc tu hành về tướng vô tướng, hữu tướng của thọ, tưởng, hành, thức, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành về tướng vô nguyện, hữu nguyện của sắc, hoặc tu hành về tướng vô nguyện, hữu nguyện của sắc, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành về tướng vô nguyện, hữu nguyện của thọ, tưởng, hành, thức, hoặc tu hành về tướng vô nguyện, hữu nguyện của thọ, tưởng, hành, thức, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành về tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của sắc, hoặc tu hành về tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của sắc, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành về tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của thọ, tưởng, hành, thức, hoặc tu hành về tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của thọ, tưởng, hành, thức, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành về tướng xa lìa, chẳng xa lìa của sắc, hoặc tu hành về tướng xa lìa, chẳng xa lìa của sắc, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành về tướng xa lìa, chẳng xa lìa của thọ, tưởng, hành, thức, hoặc tu hành về tướng xa lìa, chẳng xa lìa của thọ, tưởng, hành, thức, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc tu hành nhẫn xứ, hoặc tu hành về tướng của nhẫn xứ, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, hoặc tu hành về tướng

của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái thường, vô thường của nhãm xứ, hoặc tu hành về tướng thường, vô thường của nhãm xứ, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái thường, vô thường của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, hoặc tu hành về tướng thường, vô thường của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái lạc, khổ của nhãm xứ, hoặc tu hành về tướng lạc, khổ của nhãm xứ, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái lạc, khổ của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, hoặc tu hành về tướng lạc, khổ của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành về tướng ngã, vô ngã của nhãm xứ, hoặc tu hành về tướng ngã, vô ngã của nhãm xứ, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái ngã, vô ngã của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, hoặc tu hành về tướng ngã, vô ngã của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành sự tịnh, bất tịnh của nhãm xứ, hoặc tu hành về tướng tịnh, bất tịnh của nhãm xứ, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịnh, bất tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, hoặc tu hành về tướng tịnh, bất tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái không, bất không của nhãm xứ, hoặc tu hành về tướng không, bất không của nhãm xứ, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái không, bất không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, hoặc tu hành về tướng không, bất không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô tướng, hữu tướng của nhãm xứ, hoặc tu hành về tướng vô tướng, hữu tướng của nhãm xứ, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô tướng, hữu tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, hoặc tu hành về tướng vô tướng, hữu tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện của nhãm xứ, hoặc tu hành về tướng vô nguyện, hữu nguyện của nhãm xứ, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, hoặc tu hành về tướng vô nguyện, hữu nguyện của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của nhãm xứ,

hoặc tu hành về tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của nhãm xứ, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà; hoặc tu hành cái tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, hoặc tu hành về tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà; hoặc tu hành cái xa lìa, chẳng xa lìa của nhãm xứ, hoặc tu hành về tướng xa lìa, chẳng xa lìa của nhãm xứ, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà; hoặc tu hành cái xa lìa, chẳng xa lìa của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, hoặc tu hành về tướng xa lìa, chẳng xa lìa của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà; hoặc tu hành sắc xứ, hoặc tu hành về tướng của sắc xứ, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà; hoặc tu hành thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, hoặc tu hành về tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà; hoặc tu hành cái thường, vô thường của sắc xứ, hoặc tu hành về tướng thường, vô thường của sắc xứ, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà; hoặc tu hành cái thường, vô thường của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, hoặc tu hành về tướng thường, vô thường của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà; hoặc tu hành cái lạc, khổ của sắc xứ, hoặc tu hành về tướng lạc, khổ của sắc xứ, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà; hoặc tu hành cái lạc, khổ của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, hoặc tu hành về tướng lạc, khổ của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà; hoặc tu hành cái ngã, vô ngã của sắc xứ, hoặc tu hành về tướng ngã, vô ngã của sắc xứ, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà; hoặc tu hành cái ngã, vô ngã của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, hoặc tu hành về tướng ngã, vô ngã của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà; hoặc tu hành sự tịch, bất tịch của sắc xứ, hoặc tu hành về tướng tịch, bất tịch của sắc xứ, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà; hoặc tu hành cái tịch, bất tịch của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, hoặc tu hành về tướng tịch, bất tịch của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà; hoặc tu hành cái không, bất không của sắc xứ, hoặc tu hành về tướng không, bất không của sắc xứ, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà; hoặc tu hành cái không, bất không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, hoặc

tu hành về tướng không, bất không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô tướng, hữu tướng của sắc xứ, hoặc tu hành về tướng vô tướng, hữu tướng của sắc xứ, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô tướng, hữu tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, hoặc tu hành về tướng vô tướng, hữu tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô nguyễn, hữu nguyễn của sắc xứ, hoặc tu hành về tướng vô nguyễn, hữu nguyễn của sắc xứ, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô nguyễn, hữu nguyễn của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, hoặc tu hành về tướng vô nguyễn, hữu nguyễn của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, hoặc tu hành cái tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của sắc xứ, hoặc tu hành về tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của sắc xứ, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, hoặc tu hành về tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái xa lìa, chẳng xa lìa của sắc xứ, hoặc tu hành về tướng xa lìa, chẳng xa lìa của sắc xứ, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái xa lìa, chẳng xa lìa của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, hoặc tu hành về tướng xa lìa, chẳng xa lìa của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc tu hành nhẫn giới, sắc giới, nhẫn thức giới và nhẫn xúc cùng các thọ do nhẫn xúc làm duyên sinh ra, hoặc tu hành về tướng của nhẫn giới cho đến các thọ do nhẫn xúc làm duyên sinh ra, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái thường, vô thường của nhẫn giới, sắc giới, nhẫn thức giới và nhẫn xúc cùng các thọ do nhẫn xúc làm duyên sinh ra, hoặc tu hành về tướng thường, vô thường của nhẫn giới cho đến các thọ do nhẫn xúc làm duyên sinh ra, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái lạc, khổ của nhẫn giới, sắc giới, nhẫn thức giới và nhẫn xúc cùng các thọ do nhẫn xúc làm duyên sinh ra, hoặc tu hành về tướng lạc, khổ của nhẫn giới cho đến các thọ do nhẫn xúc

làm duyên sinh ra, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái ngã, vô ngã của nhãm giới, sắc giới, nhãm thức giới và nhãm xúc cùng các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra, hoặc tu hành về tướng ngã, vô ngã của nhãm giới cho đến các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành sự tịnh, bất tịnh của nhãm giới, sắc giới, nhãm thức giới và nhãm xúc cùng các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra, hoặc tu hành về tướng tịnh, bất tịnh của nhãm giới cho đến các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái không, bất không của nhãm giới, sắc giới, nhãm thức giới và nhãm xúc cùng các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra, hoặc tu hành về tướng không, bất không của nhãm giới cho đến các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô tướng, hữu tướng của nhãm giới, sắc giới, nhãm thức giới và nhãm xúc cùng các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra, hoặc tu hành về tướng vô tướng, hữu tướng của nhãm giới cho đến các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện của nhãm giới, sắc giới, nhãm thức giới và nhãm xúc cùng các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra, hoặc tu hành về tướng vô nguyện, hữu nguyện của nhãm giới cho đến các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của nhãm giới, sắc giới, nhãm thức giới và nhãm xúc cùng các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra, hoặc tu hành về tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của nhãm giới cho đến các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái xa lìa, chẳng xa lìa của nhãm giới, sắc giới, nhãm thức giới và nhãm xúc cùng các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra, hoặc tu hành về tướng xa lìa, chẳng xa lìa của nhãm giới cho đến các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra, hoặc tu hành về tướng của nhĩ giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái thường, vô thường của nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm

duyên sinh ra, hoặc tu hành về tướng thường, vô thường của nhī giới cho đến các thọ do nhī xúc làm duyên sinh ra, thì không phải tu hành Bát-nhā ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái lạc, khổ của nhī giới, thanh giới, nhī thức giới và nhī xúc cùng các thọ do nhī xúc làm duyên sinh ra, hoặc tu hành về tướng lạc, khổ của nhī giới cho đến các thọ do nhī xúc làm duyên sinh ra, thì không phải tu hành Bát-nhā ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái ngã, vô ngã của nhī giới, thanh giới, nhī thức giới và nhī xúc cùng các thọ do nhī xúc làm duyên sinh ra, hoặc tu hành về tướng ngã, vô ngã của nhī giới cho đến các thọ do nhī xúc làm duyên sinh ra, thì không phải tu hành Bát-nhā ba-la-mật-đa; hoặc tu hành sự tịnh, bất tịnh của nhī giới, thanh giới, nhī thức giới và nhī xúc cùng các thọ do nhī xúc làm duyên sinh ra, hoặc tu hành về tướng tịnh, bất tịnh của nhī giới cho đến các thọ do nhī xúc làm duyên sinh ra, thì không phải tu hành Bát-nhā ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái không, bất không của nhī giới, thanh giới, nhī thức giới và nhī xúc cùng các thọ do nhī xúc làm duyên sinh ra, hoặc tu hành về tướng không, bất không của nhī giới cho đến các thọ do nhī xúc làm duyên sinh ra, thì không phải tu hành Bát-nhā ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô tướng, hữu tướng của nhī giới, thanh giới, nhī thức giới và nhī xúc cùng các thọ do nhī xúc làm duyên sinh ra, hoặc tu hành về tướng vô tướng, hữu tướng của nhī giới cho đến các thọ do nhī xúc làm duyên sinh ra, thì không phải tu hành Bát-nhā ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô nguyễn, hữu nguyễn của nhī giới, thanh giới, nhī thức giới và nhī xúc cùng các thọ do nhī xúc làm duyên sinh ra, hoặc tu hành về tướng vô nguyễn, hữu nguyễn của nhī giới cho đến các thọ do nhī xúc làm duyên sinh ra, thì không phải tu hành Bát-nhā ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của nhī giới, thanh giới, nhī thức giới và nhī xúc cùng các thọ do nhī xúc làm duyên sinh ra, hoặc tu hành về tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của nhī giới cho đến các thọ do nhī xúc làm duyên sinh ra, thì không phải tu hành Bát-nhā ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái xa lìa, chẳng xa lìa của nhī giới, thanh giới, nhī thức giới và nhī xúc cùng các thọ do nhī xúc làm duyên sinh ra, hoặc tu hành về tướng xa lìa, chẳng xa lìa của nhī giới cho đến các thọ do nhī xúc làm duyên sinh ra, thì không phải tu hành Bát-nhā ba-la-mật-đa; hoặc tu hành tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc

cùng các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra, hoặc tu hành về tướng của tỳ giới cho đến các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái thường, vô thường của tỳ giới, hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc cùng các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra, hoặc tu hành về tướng thường, vô thường của tỳ giới cho đến các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái lạc, khổ của tỳ giới, hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc cùng các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra, hoặc tu hành về tướng lạc, khổ của tỳ giới cho đến các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái ngã, vô ngã của tỳ giới, hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc cùng các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra, hoặc tu hành về tướng ngã, vô ngã của tỳ giới cho đến các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành sự tịnh, bất tịnh của tỳ giới, hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc cùng các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra, hoặc tu hành về tướng tịnh, bất tịnh của tỳ giới cho đến các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái không, bất không của tỳ giới, hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc cùng các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra, hoặc tu hành về tướng không, bất không của tỳ giới cho đến các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô tướng, hữu tướng của tỳ giới, hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc cùng các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra, hoặc tu hành về tướng vô tướng, hữu tướng của tỳ giới cho đến các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô nguyên, hữu nguyên của tỳ giới, hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc cùng các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra, hoặc tu hành về tướng vô nguyên, hữu nguyên của tỳ giới cho đến các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của tỳ giới, hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc cùng các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra, hoặc tu hành về tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của tỳ giới cho đến các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái xa lìa, chẳng xa lìa của tỳ giới, hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc cùng các thọ do tỳ

xúc làm duyên sinh ra, hoặc tu hành về tướng xa lìa, chẳng xa lìa của tỳ giới cho đến các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành thiêt giới, vị giới, thiêt thức giới và thiêt xúc cùng các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra, hoặc tu hành về tướng của thiêt giới cho đến các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái thường, vô thường của thiêt giới, vị giới, thiêt thức giới và thiêt xúc cùng các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra, hoặc tu hành về tướng thường, vô thường của thiêt giới cho đến các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái lạc, khổ của thiêt giới, vị giới, thiêt thức giới và thiêt xúc cùng các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra, hoặc tu hành về tướng lạc, khổ của thiêt giới cho đến các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái ngã, vô ngã của thiêt giới, vị giới, thiêt thức giới và thiêt xúc cùng các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra, hoặc tu hành về tướng ngã, vô ngã của thiêt giới cho đến các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành sự tịnh, bất tịnh của thiêt giới, vị giới, thiêt thức giới và thiêt xúc cùng các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra, hoặc tu hành về tướng tịnh, bất tịnh của thiêt giới cho đến các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái không, bất không của thiêt giới, vị giới, thiêt thức giới và thiêt xúc cùng các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra, hoặc tu hành về tướng không, bất không của thiêt giới cho đến các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô tướng, hữu tướng của thiêt giới, vị giới, thiêt thức giới và thiêt xúc cùng các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra, hoặc tu hành về tướng vô tướng, hữu tướng của thiêt giới cho đến các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô nguyễn, hữu nguyễn của thiêt giới, vị giới, thiêt thức giới và thiêt xúc cùng các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra, hoặc tu hành về tướng vô nguyễn, hữu nguyễn của thiêt giới cho đến các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của thiêt giới, vị

giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra, hoặc tu hành về tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của thiệt giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái xa lìa, chẳng xa lìa của thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra, hoặc tu hành về tướng xa lìa, chẳng xa lìa của thiệt giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra, hoặc tu hành về tướng của thân giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái thường, vô thường của thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra, hoặc tu hành về tướng thường, vô thường của thân giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái lạc, khổ của thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra, hoặc tu hành về tướng lạc, khổ của thân giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái ngã, vô ngã của thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra, hoặc tu hành về tướng ngã, vô ngã của thân giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành sự tịnh, bất tịnh của thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra, hoặc tu hành về tướng tịnh, bất tịnh của thân giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái không, bất không của thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra, hoặc tu hành về tướng không, bất không của thân giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô tướng, hữu tướng của thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra, hoặc tu hành về tướng vô tướng, hữu tướng của thân giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu

hành cái vô nguyên, hữu nguyên của thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra, hoặc tu hành về tướng vô nguyên, hữu nguyên của thân giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra, hoặc tu hành về tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của thân giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái xa lìa, chẳng xa lìa của thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra, hoặc tu hành về tướng xa lìa, chẳng xa lìa của thân giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, hoặc tu hành về tướng của ý giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái thường, vô thường của ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, hoặc tu hành về tướng thường, vô thường của ý giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái lạc, khổ của ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, hoặc tu hành về tướng lạc, khổ của ý giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái ngã, vô ngã của ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, hoặc tu hành về tướng ngã, vô ngã của ý giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành sự tịnh, bất tịnh của ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, hoặc tu hành về tướng tịnh, bất tịnh của ý giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái không, bất không của ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, hoặc tu hành về tướng không, bất không của ý giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô tướng, hữu tướng của ý giới, pháp

giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, hoặc tu hành về tướng vô tướng, hữu tướng của ý giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện của ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, hoặc tu hành về tướng vô nguyện, hữu nguyện của ý giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, hoặc tu hành về tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của ý giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái xa lìa, chẳng xa lìa của ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, hoặc tu hành về tướng xa lìa, chẳng xa lìa của ý giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc tu hành địa giới, hoặc tu hành về tướng của địa giới, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hoặc tu hành về tướng của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái thường, vô thường của địa giới, hoặc tu hành về tướng thường, vô thường của địa giới, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái thường, vô thường của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hoặc tu hành về tướng thường, vô thường của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái lạc, khổ của địa giới, hoặc tu hành về tướng lạc, khổ của địa giới, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái lạc, khổ của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hoặc tu hành về tướng lạc, khổ của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành về tướng ngã, vô ngã của địa giới, hoặc tu hành về tướng ngã, vô ngã của địa giới, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái ngã, vô ngã của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hoặc tu hành về tướng ngã, vô ngã của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, thì không

phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành sự tịnh, bất tịnh của địa giới, hoặc tu hành về tướng tịnh, bất tịnh của địa giới, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịnh, bất tịnh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hoặc tu hành về tướng tịnh, bất tịnh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái không, bất không của địa giới, hoặc tu hành về tướng không, bất không của địa giới, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái không, bất không của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hoặc tu hành về tướng không, bất không của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô tướng, hữu tướng của địa giới, hoặc tu hành về tướng vô tướng, hữu tướng của địa giới, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô tướng, hữu tướng của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hoặc tu hành về tướng vô tướng, hữu tướng của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô nguyên, hữu nguyên của địa giới, hoặc tu hành về tướng vô nguyên, hữu nguyên của địa giới, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô nguyên, hữu nguyên của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hoặc tu hành về tướng vô nguyên, hữu nguyên của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của địa giới, hoặc tu hành về tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của địa giới, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hoặc tu hành về tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái xa lìa, chẳng xa lìa của địa giới, hoặc tu hành về tướng xa lìa, chẳng xa lìa của địa giới, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái xa lìa, chẳng xa lìa của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hoặc tu hành về tướng xa lìa, chẳng xa lìa của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, thì không phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 39

Phẩm 10: HÀNH TƯỚNG CỦA BÁT-NHÃ (2)

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát không có phuơng tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc tu hành Thánh đế khổ, hoặc tu hành về tướng của Thánh đế khổ, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành Thánh đế tập, diệt, đạo, hoặc tu hành về tướng của Thánh đế tập, diệt, đạo, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái thường, vô thường của Thánh đế khổ, hoặc tu hành về tướng thường, vô thường của Thánh đế khổ, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái thường, vô thường của Thánh đế tập, diệt, đạo, hoặc tu hành về tướng thường, vô thường của Thánh đế tập, diệt, đạo, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái lạc, khổ của Thánh đế khổ, hoặc tu hành về tướng lạc, khổ của Thánh đế khổ, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái lạc, khổ của Thánh đế tập, diệt, đạo, hoặc tu hành về tướng lạc, khổ của Thánh đế tập, diệt, đạo, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái ngã, vô ngã của Thánh đế khổ, hoặc tu hành về tướng ngã, vô ngã của Thánh đế tập, diệt, đạo, hoặc tu hành về tướng ngã, vô ngã của Thánh đế tập, diệt, đạo, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành sự tịnh, bất tịnh của Thánh đế khổ, hoặc tu hành về tướng tịnh, bất tịnh của Thánh đế khổ, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịnh, bất tịnh của Thánh đế tập, diệt, đạo, hoặc tu hành về tướng tịnh, bất tịnh của Thánh đế tập, diệt, đạo, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái không, bất không của Thánh đế khổ, hoặc tu hành về tướng không, bất không của Thánh đế khổ, thì chẳng phải tu hành

Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái không, bất không của Thánh đế tập, diệt, đạo, hoặc tu hành về tướng không, bất không của Thánh đế tập, diệt, đạo, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô tướng, hữu tướng của Thánh đế khổ, hoặc tu hành về tướng vô tướng, hữu tướng của Thánh đế khổ, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô tướng, hữu tướng của Thánh đế tập, diệt, đạo, hoặc tu hành về tướng vô tướng, hữu tướng của Thánh đế tập, diệt, đạo, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện của Thánh đế khổ, hoặc tu hành về tướng vô nguyện, hữu nguyện của Thánh đế khổ, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện của Thánh đế tập, diệt, đạo, hoặc tu hành về tướng vô nguyện, hữu nguyện của Thánh đế tập, diệt, đạo, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của Thánh đế khổ, hoặc tu hành về tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của Thánh đế khổ, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của Thánh đế tập, diệt, đạo, hoặc tu hành về tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của Thánh đế tập, diệt, đạo, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái xa lìa, chẳng xa lìa của Thánh đế khổ, hoặc tu hành về tướng xa lìa, chẳng xa lìa của Thánh đế khổ, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái xa lìa, chẳng xa lìa của Thánh đế tập, diệt, đạo, hoặc tu hành về tướng xa lìa, chẳng xa lìa của Thánh đế tập, diệt, đạo, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc tu hành vô minh, hoặc tu hành về tướng của vô minh, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não, hoặc tu hành về tướng của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái thường, vô thường của vô minh, hoặc tu hành về tướng thường, vô thường của vô minh, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái thường, vô thường của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ

ưu não, hoặc tu hành về tướng thường, vô thường của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái lạc, khổ của vô minh, hoặc tu hành về tướng lạc, khổ của vô minh, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái lạc, khổ của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não, hoặc tu hành về tướng lạc, khổ của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành về tướng ngã, vô ngã của vô minh, hoặc tu hành về tướng ngã, vô ngã của vô minh, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái ngã, vô ngã của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não, hoặc tu hành về tướng ngã, vô ngã của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành sự tịnh, bất tịnh của vô minh, hoặc tu hành về tướng tịnh, bất tịnh của vô minh, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịnh, bất tịnh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não, hoặc tu hành về tướng tịnh, bất tịnh của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái không, bất không của vô minh, hoặc tu hành về tướng không, bất không của vô minh, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái không, bất không của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não, hoặc tu hành về tướng không, bất không của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô tướng, hữu tướng của vô minh, hoặc tu hành về tướng vô tướng, hữu tướng của vô minh, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô tướng, hữu tướng của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não, hoặc tu hành về tướng vô tướng, hữu tướng của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô nguyên, hữu nguyên của vô minh, hoặc tu hành về tướng vô nguyên, hữu nguyên của vô minh, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô nguyên, hữu nguyên của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu

não, hoặc tu hành về tướng vô nguyễn, hữu nguyễn của hành cho đến lão tử, sâu bi khổ ưu não, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của vô minh, hoặc tu hành về tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của vô minh, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sâu bi khổ ưu não, hoặc tu hành về tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của hành cho đến lão tử, sâu bi khổ ưu não, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái xa lìa, chẳng xa lìa của vô minh, hoặc tu hành về tướng xa lìa, chẳng xa lìa của vô minh, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái xa lìa, chẳng xa lìa của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sâu bi khổ ưu não, hoặc tu hành về tướng xa lìa, chẳng xa lìa của hành cho đến lão tử, sâu bi khổ ưu não, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc tu hành bốn Tịnh lự, hoặc tu hành về tướng của bốn Tịnh lự, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, hoặc tu hành về tướng của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái thường, vô thường của bốn Tịnh lự, hoặc tu hành về tướng thường, vô thường của bốn Tịnh lự, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái thường, vô thường của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, hoặc tu hành về tướng thường, vô thường của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái lạc, khổ của bốn Tịnh lự, hoặc tu hành về tướng lạc, khổ của bốn Tịnh lự, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái lạc, khổ của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, hoặc tu hành về tướng lạc, khổ của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành về tướng ngã, vô ngã của bốn Tịnh lự, hoặc tu hành về tướng ngã, vô ngã của bốn Tịnh lự, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái ngã, vô ngã của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, hoặc tu hành về tướng ngã, vô ngã của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc

tu hành sự tịnh, bất tịnh của bốn Tịnh lự, hoặc tu hành về tướng tịnh, bất tịnh của bốn Tịnh lự, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịnh, bất tịnh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, hoặc tu hành về tướng tịnh, bất tịnh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, hoặc tu hành cái không, bất không của bốn Tịnh lự, hoặc tu hành về tướng không, bất không của bốn Tịnh lự, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái không, bất không của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, hoặc tu hành về tướng không, bất không của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, hoặc tu hành cái vô tướng, hữu tướng của bốn Tịnh lự, hoặc tu hành về tướng vô tướng, hữu tướng của bốn Tịnh lự, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô tướng, hữu tướng của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, hoặc tu hành về tướng vô tướng, hữu tướng của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, hoặc tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện của bốn Tịnh lự, hoặc tu hành về tướng vô nguyện, hữu nguyện của bốn Tịnh lự, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, hoặc tu hành về tướng vô nguyện, hữu nguyện của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, hoặc tu hành cái tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của bốn Tịnh lự, hoặc tu hành về tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của bốn Tịnh lự, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, hoặc tu hành về tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, hoặc tu hành cái xa lìa, chẳng xa lìa của bốn Tịnh lự, hoặc tu hành về tướng xa lìa, chẳng xa lìa của bốn Tịnh lự, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái xa lìa, chẳng xa lìa của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, hoặc tu hành về tướng xa lìa, chẳng xa lìa của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc tu hành bốn Niệm trụ, hoặc tu hành về tướng của bốn Niệm trụ, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-

la-mật-đa; hoặc tu hành bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, hoặc tu hành về tướng của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái thường, vô thường của bốn Niệm trụ, hoặc tu hành về tướng thường, vô thường của bốn Niệm trụ, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái thường, vô thường của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, hoặc tu hành về tướng thường, vô thường của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái lạc, khổ của bốn Niệm trụ, hoặc tu hành về tướng lạc, khổ của bốn Niệm trụ, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái lạc, khổ của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, hoặc tu hành về tướng lạc, khổ của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành về tướng ngã, vô ngã của bốn Niệm trụ, hoặc tu hành về tướng ngã, vô ngã của bốn Niệm trụ, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái ngã, vô ngã của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, hoặc tu hành về tướng ngã, vô ngã của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành sự tịnh, bất tịnh của bốn Niệm trụ, hoặc tu hành về tướng tịnh, bất tịnh của bốn Niệm trụ, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịnh, bất tịnh của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, hoặc tu hành về tướng tịnh, bất tịnh của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái không, bất không của bốn Niệm trụ, hoặc tu hành về tướng không, bất không của bốn Niệm trụ, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái không, bất không của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, hoặc tu hành về tướng không, bất không của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô tướng, hữu tướng của bốn Niệm trụ, hoặc tu hành về

tướng vô tướng, hữu tướng của bốn Niệm trụ, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô tướng, hữu tướng của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, hoặc tu hành về tướng vô tướng, hữu tướng của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện của bốn Niệm trụ, hoặc tu hành về tướng vô nguyện, hữu nguyện của bốn Niệm trụ, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, hoặc tu hành về tướng vô nguyện, hữu nguyện của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của bốn Niệm trụ, hoặc tu hành về tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của bốn Niệm trụ, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, hoặc tu hành về tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái xa lìa, chẳng xa lìa của bốn Niệm trụ, hoặc tu hành về tướng xa lìa, chẳng xa lìa của bốn Niệm trụ, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái xa lìa, chẳng xa lìa của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, hoặc tu hành về tướng xa lìa, chẳng xa lìa của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc tu hành Bố thí ba-la-mật-đa, hoặc tu hành về tướng của Bố thí ba-la-mật-đa, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc tu hành về tướng của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái thường, vô thường của Bố thí ba-la-mật-đa, hoặc tu hành về tướng thường, vô thường của Bố thí ba-la-mật-đa, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái thường, vô thường của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh

tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc tu hành về tướng thường, vô thường của Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái lạc, khổ của Bố thí ba-la-mật-đa, hoặc tu hành về tướng lạc, khổ của Bố thí ba-la-mật-đa, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái lạc, khổ của Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc tu hành về tướng lạc, khổ của Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành về tướng ngã, vô ngã của Bố thí ba-la-mật-đa, hoặc tu hành về tướng ngã, vô ngã của Bố thí ba-la-mật-đa, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái ngã, vô ngã của Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc tu hành về tướng ngã, vô ngã của Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành sự tịnh, bất tịnh của Bố thí ba-la-mật-đa, hoặc tu hành về tướng tịnh, bất tịnh của Bố thí ba-la-mật-đa, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịnh, bất tịnh của Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc tu hành về tướng tịnh, bất tịnh của Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái không, bất không của Bố thí ba-la-mật-đa, hoặc tu hành về tướng không, bất không của Bố thí ba-la-mật-đa, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái không, bất không của Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô tướng, hữu tướng của Bố thí ba-la-mật-đa, hoặc tu hành về tướng vô tướng, hữu tướng của Bố thí ba-la-mật-đa, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô tướng, hữu tướng của Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc tu hành về tướng vô tướng, hữu tướng của Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô nguyên, hữu nguyên của Bố thí ba-la-mật-đa, hoặc tu hành về tướng vô nguyên, hữu nguyên của Bố thí ba-la-mật-đa, thì

chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô nguyễn, hữu nguyễn của Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc tu hành về tướng vô nguyễn, hữu nguyễn của Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của Bồ thí ba-la-mật-đa, hoặc tu hành về tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của Bồ thí ba-la-mật-đa, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc tu hành về tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn; Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái xa lìa, chẳng xa lìa của Bồ thí ba-la-mật-đa, hoặc tu hành về tướng xa lìa, chẳng xa lìa của Bồ thí ba-la-mật-đa, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái xa lìa, chẳng xa lìa của Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc tu hành về tướng xa lìa, chẳng xa lìa của Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc tu hành năm loại mắt, hoặc tu hành về tướng của năm loại mắt, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành sáu phép thần thông, hoặc tu hành về tướng của sáu phép thần thông, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái thường, vô thường của năm loại mắt, hoặc tu hành về tướng thường, vô thường của năm loại mắt, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái thường, vô thường của sáu phép thần thông, hoặc tu hành về tướng thường, vô thường của sáu phép thần thông, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái lạc, khổ của năm loại mắt, hoặc tu hành về tướng lạc, khổ của năm loại mắt, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái lạc, khổ của sáu phép thần thông, hoặc tu hành về tướng lạc, khổ của sáu phép thần thông, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành yề tướng ngã, vô ngã của năm loại mắt, hoặc tu hành về tướng ngã, vô ngã của năm loại mắt, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái ngã, vô

ngã của sáu phép thần thông, hoặc tu hành về tướng ngã, vô ngã của sáu phép thần thông, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành sự tịnh, bất tịnh của năm loại mắt, hoặc tu hành về tướng tịnh, bất tịnh của năm loại mắt, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịnh, bất tịnh của sáu phép thần thông, hoặc tu hành về tướng tịnh, bất tịnh của sáu phép thần thông, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái không, bất không của năm loại mắt, hoặc tu hành về tướng không, bất không của năm loại mắt, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái không, bất không của sáu phép thần thông, hoặc tu hành về tướng không, bất không của sáu phép thần thông, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô tướng, hữu tướng của năm loại mắt, hoặc tu hành về tướng vô tướng, hữu tướng của năm loại mắt, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô tướng, hữu tướng của sáu phép thần thông, hoặc tu hành về tướng vô tướng, hữu tướng của sáu phép thần thông, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện của năm loại mắt, hoặc tu hành về tướng vô nguyện, hữu nguyện của năm loại mắt, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện của sáu phép thần thông, hoặc tu hành về tướng vô nguyện, hữu nguyện của sáu phép thần thông, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của năm loại mắt, hoặc tu hành về tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của sáu phép thần thông, hoặc tu hành cái xa lìa, chẳng xa lìa của năm loại mắt, hoặc tu hành về tướng xa lìa, chẳng xa lìa của năm loại mắt, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái xa lìa, chẳng xa lìa của sáu phép thần thông, hoặc tu hành về tướng xa lìa, chẳng xa lìa của sáu phép thần thông, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc tu hành mười lực của Phật, hoặc tu hành về tướng nơi mười lực của Phật, thì chẳng phải tu hành

Bát-nhã ba-la-mật-đà; hoặc tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, hoặc tu hành về tướng của bốn điều không sợ cho đến trí Nhất thiết tướng, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà; hoặc tu hành cái thường, vô thường nơi mười lực của Phật, hoặc tu hành về tướng thường, vô thường nơi mười lực của Phật, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà; hoặc tu hành cái thường, vô thường của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, hoặc tu hành về tướng thường, vô thường của bốn điều không sợ cho đến trí Nhất thiết tướng, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà; hoặc tu hành cái lạc, khổ nơi mười lực của Phật, hoặc tu hành về tướng lạc, khổ nơi mười lực của Phật, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà; hoặc tu hành cái lạc, khổ của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, hoặc tu hành về tướng lạc, khổ của bốn điều không sợ cho đến trí Nhất thiết tướng, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà; hoặc tu hành về tướng ngã, vô ngã nơi mười lực của Phật, hoặc tu hành về tướng ngã, vô ngã nơi mười lực của Phật, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà; hoặc tu hành cái ngã, vô ngã của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, hoặc tu hành về tướng ngã, vô ngã của bốn điều không sợ cho đến trí Nhất thiết tướng, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà; hoặc tu hành sự tịnh, bất tịnh nơi mười lực của Phật, hoặc tu hành về tướng tịnh, bất tịnh nơi mười lực của Phật, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà; hoặc tu hành tịnh, bất tịnh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, hoặc tu hành về tướng tịnh, bất tịnh của bốn điều không sợ cho đến trí Nhất thiết tướng, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà; hoặc tu hành không, bất không nơi mười lực của Phật, hoặc tu hành về tướng không, bất không nơi mười lực của Phật, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà; hoặc tu hành cái không, bất không của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết

thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, hoặc tu hành về tướng không, bất không của bốn điều không sơ cho đến trí Nhất thiết tướng, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô tướng, hữu tướng nơi mươi lực của Phật, hoặc tu hành về tướng vô tướng, hữu tướng nơi mươi lực của Phật, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô tướng, hữu tướng của bốn điều không sơ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, hoặc tu hành về tướng vô tướng, hữu tướng của bốn điều không sơ cho đến trí Nhất thiết tướng, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện nơi mươi lực của Phật, hoặc tu hành về tướng vô nguyện, hữu nguyện nơi mươi lực của Phật, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện của bốn điều không sơ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, hoặc tu hành về tướng vô nguyện, hữu nguyện của bốn điều không sơ cho đến trí Nhất thiết tướng, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh nơi mươi lực của Phật, hoặc tu hành về tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh nơi mươi lực của Phật, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của bốn điều không sơ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, hoặc tu hành về tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của bốn điều không sơ cho đến trí Nhất thiết tướng, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái xa lìa, chẳng xa lìa nơi mươi lực của Phật, hoặc tu hành về tướng xa lìa, chẳng xa lìa nơi mươi lực của Phật, thì chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái xa lìa, chẳng xa lìa của bốn điều không sơ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, hoặc tu hành về tướng xa lìa, chẳng xa lìa của bốn điều không sơ cho đến trí Nhất thiết tướng, chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát, không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc khởi lên ý nghĩ: “Ta tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa”, là đã có hành tướng sở đắc, chẳng phải tu

hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc khởi lên ý nghĩ: “Ta là Đại Bồ-tát”, là đã có hành tướng sở đắc, chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc khởi lên ý nghĩ: “Vì kia tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa”, là đã có hành tướng sở đắc, chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc khởi lên ý nghĩ: “Vì kia là Đại Bồ-tát”, là đã có hành tướng sở đắc, chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc khởi lên ý nghĩ: “Tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, mới là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa”, là đã có hành tướng sở đắc, chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát, khởi lên những ý nghĩ tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, nên biết đây gọi là Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mà không có phương tiện thiện xảo.

Bấy giờ, Trưởng lão Thiện Hiện nói với Xá-lợi Tử:

–Nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc đối với sắc, trụ tưởng thắng giải, liền đối với sắc khởi lên gia hạnh; hoặc đối với thọ, tưởng, hành, thức, trụ tưởng thắng giải, liền đối với thọ, tưởng, hành, thức khởi lên gia hạnh. Vì do gia hạnh, nên không thể giải thoát sinh, lão, bệnh, tử và cái khổ của đời vị lai.

Nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc đối với nhẫn xứ, trụ tưởng thắng giải, liền đối với nhẫn xứ khởi lên gia hạnh; hoặc đối với nhĩ, tỷ, thiêt, thân, ý xứ, trụ tưởng thắng giải, liền đối với nhĩ, tỷ, thiêt, thân, ý xứ khởi lên gia hạnh; vì do gia hạnh, nên không thể giải thoát sinh, lão, bệnh, tử và tương lai sẽ chịu khổ; hoặc đối với sắc xứ, trụ tưởng thắng giải, liền đối với sắc xứ khởi lên gia hạnh; hoặc đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, trụ tưởng thắng giải, liền đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ khởi lên gia hạnh; vì do gia hạnh, nên không thể giải thoát sinh, lão, bệnh, tử và cái khổ của đời vị lai.

Nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc đối với nhẫn giới, sắc giới, nhẫn thức giới và nhẫn xúc cùng các thọ do nhẫn xúc làm duyên sinh ra, trụ tưởng thắng giải, liền đối với nhẫn giới cho đến các thọ do nhẫn xúc làm duyên sinh ra khởi lên gia hạnh; vì do gia hạnh, nên không thể giải thoát sinh, lão, bệnh, tử và tương lai sẽ chịu khổ; hoặc đối với nhĩ

giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra, trụ tưởng thắng giải, liền đối với nhĩ giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra khởi lên gia hạnh; vì do gia hạnh, nên không thể giải thoát sinh, lão, bệnh, tử và tương lai sẽ chịu khổ; hoặc đối với tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra, trụ tưởng thắng giải, liền đối với tỷ giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra khởi lên gia hạnh; vì do gia hạnh, nên không thể giải thoát sinh, lão, bệnh, tử và tương lai sẽ chịu khổ; hoặc đối với thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra, trụ tưởng thắng giải, liền đối với thiệt giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra khởi lên gia hạnh; vì do gia hạnh, nên không thể giải thoát sinh, lão, bệnh, tử và tương lai sẽ chịu khổ; hoặc đối với thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra, trụ tưởng thắng giải, liền đối với thân giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra khởi lên gia hạnh; vì do gia hạnh, nên không thể giải thoát sinh, lão, bệnh, tử và tương lai sẽ chịu khổ; hoặc đối với ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, trụ tưởng thắng giải, liền đối với ý giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra khởi lên gia hạnh; vì do gia hạnh, nên không thể giải thoát sinh, lão, bệnh, tử và tương lai sẽ chịu khổ.

Nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc đối với địa giới, trụ tưởng thắng giải, liền đối với địa giới khởi lên gia hạnh; hoặc đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới, trụ tưởng thắng giải, liền đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới khởi lên gia hạnh; vì do gia hạnh, nên không thể giải thoát sinh, lão, bệnh, tử và tương lai sẽ chịu khổ.

Nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc đối với Thánh đế khổ, trụ tưởng thắng giải, liền đối với Thánh đế khổ khởi lên gia hạnh; hoặc đối với Thánh đế tập, diệt, đạo, trụ tưởng thắng giải, liền đối với Thánh đế tập, diệt, đạo khởi lên gia hạnh; vì do gia hạnh, nên không thể giải thoát sinh, lão, bệnh, tử và tương lai sẽ chịu khổ.

Nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc đối với vô minh, trụ tưởng thắng giải,

liền đối với vô minh khởi lên gia hạnh; hoặc đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não, trụ tưởng thắng giải, liền đối với hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não khởi lên gia hạnh; vì do gia hạnh, nên không thể giải thoát sinh, lão, bệnh, tử và tương lai sẽ chịu khổ.

Nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc đối với bốn Tịnh lự, trụ tưởng thắng giải, liền đối với bốn Tịnh lự khởi lên gia hạnh; hoặc đối với bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, trụ tưởng thắng giải, liền đối với bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc khởi lên gia hạnh; vì do gia hạnh, nên không thể giải thoát sinh, lão, bệnh, tử và tương lai sẽ chịu khổ.

Nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc đối với bốn Niệm trụ, trụ tưởng thắng giải, liền đối với bốn Niệm trụ khởi lên gia hạnh; hoặc đối với bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, trụ tưởng thắng giải, liền đối với bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo khởi lên gia hạnh; vì do gia hạnh, nên không thể giải thoát sinh, lão, bệnh, tử và tương lai sẽ chịu khổ.

Nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc đối với Bố thí ba-la-mật-đa, trụ tưởng thắng giải, liền đối với Bố thí ba-la-mật-đa khởi lên gia hạnh; hoặc đối với Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, trụ tưởng thắng giải, liền đối với Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa khởi lên gia hạnh; vì do gia hạnh, nên không thể giải thoát sinh, lão, bệnh, tử và tương lai sẽ chịu khổ.

Nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc đối với năm loại mắt, trụ tưởng thắng giải, liền đối với năm loại mắt khởi lên gia hạnh; hoặc đối với sáu phép thần thông, trụ tưởng thắng giải, liền đối với sáu phép thần thông khởi lên gia hạnh; vì do gia hạnh, nên không thể giải thoát sinh, lão, bệnh, tử và tương lai sẽ chịu khổ.

Nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc đối với mười lực của Phật, trụ tưởng thắng giải, liền đối với mười lực của Phật khởi lên gia hạnh; hoặc đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi,

đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, trụ tưởng thắng giải, liền đối với bốn điều không sợ cho đến trí Nhất thiết tướng khởi lên gia hạnh; vì do gia hạnh, nên không thể giải thoát sinh, lão, bệnh, tử và tương lai sẽ chịu khổ.

Nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc đối với Thanh văn và đối với pháp Thanh văn, trụ tưởng thắng giải, liền đối với Thanh văn và pháp của Thanh văn khởi lên gia hạnh; hoặc đối với Độc giác, Bồ-tát, Như Lai và pháp của các bậc này, trụ tưởng thắng giải, liền đối với Độc giác, Bồ-tát, Như Lai và pháp của các bậc này khởi lên gia hạnh; vì do gia hạnh, nên không thể giải thoát sinh, lão, bệnh, tử và tương lai sẽ chịu khổ.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát như vậy, còn chẳng thể chứng được Niết-bàn của Thanh văn, Độc giác, mà chứng được quả vị Giác ngộ cao tột là điều không có.

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khởi lên các sự tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, nên biết đây là Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không có phương tiện thiện xảo.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Vì sao biết các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có phương tiện thiện xảo?

Thiện Hiện đáp:

–Nếu Đại Bồ-tát có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tu hành sắc, chẳng tu hành tướng của sắc, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng tu hành thọ, tướng, hành, thức, chẳng tu hành tướng của thọ, tướng, hành, thức, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái thường, vô thường của sắc, chẳng tu hành cái tướng thường, vô thường của thọ, tướng, hành, thức, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái thường, vô thường của thọ, tướng, hành, thức, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái tướng thường, vô thường của thọ, tướng, hành, thức, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái lạc, khổ của sắc, chẳng tu hành cái tướng lạc, khổ của thọ, tướng, hành, thức, chẳng tu hành cái tướng lạc, khổ của thọ, tướng, hành, thức, là tu

hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái ngã, vô ngã của sắc, chẳng tu hành cái tướng ngã, vô ngã của sắc, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái ngã, vô ngã của thọ, tướng, hành, thức, chẳng tu hành cái tướng ngã, vô ngã của thọ, tướng, hành, thức, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái tịnh, bất tịnh của sắc, chẳng tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của sắc, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái tịnh, bất tịnh của thọ, tướng, hành, thức, chẳng tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của thọ, tướng, hành, thức, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái không, bất không của sắc, chẳng tu hành cái tướng không, bất không của sắc, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái không, bất không của thọ, tướng, hành, thức, chẳng tu hành cái tướng không, bất không của thọ, tướng, hành, thức, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái vô tướng, hữu tướng của sắc, chẳng tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của sắc, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái vô tướng, hữu tướng của thọ, tướng, hành, thức, chẳng tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của thọ, tướng, hành, thức, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái vô nguyên, hữu nguyên của sắc, chẳng tu hành cái tướng vô nguyên, hữu nguyên của sắc, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái vô nguyên, hữu nguyên của thọ, tướng, hành, thức, chẳng tu hành cái tướng vô nguyên, hữu nguyên của thọ, tướng, hành, thức, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của sắc, chẳng tu hành cái tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của thọ, tướng, hành, thức, chẳng tu hành cái tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của thọ, tướng, hành, thức, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái xa lìa, chẳng xa lìa của sắc, chẳng tu hành cái tướng xa lìa, chẳng xa lìa của thọ, tướng, hành, thức, chẳng tu hành cái tướng xa lìa, chẳng xa lìa của thọ, tướng, hành, thức, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, nên biết đó là Đại Bồ-tát, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có phương tiện thiện xảo. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì sắc và tánh của sắc là không, thọ, tướng, hành, thức và tánh của thọ, tướng,

hành, thức là không. Xá-lợi Tử, sắc ấy chẳng phải sắc; không là sắc; không chẳng phải sắc; sắc chẳng lìa không; không chẳng lìa sắc; sắc tức là không; không tức là sắc; thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy.

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tu hành nhẫn xứ, chẳng tu hành tướng của nhẫn xứ, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng tu hành nhī, tỳ, thiêt, thân, ý xứ, chẳng tu hành tướng của nhī, tỳ, thiêt, thân, ý xứ, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái thường, vô thường của nhẫn xứ, chẳng tu hành cái tướng thường, vô thường của nhẫn xứ, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái thường, vô thường của nhī, tỳ, thiêt, thân, ý xứ, chẳng tu hành cái tướng thường, vô thường của nhī, tỳ, thiêt, thân, ý xứ, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái lạc, khổ của nhẫn xứ, chẳng tu hành cái tướng lạc, khổ của nhẫn xứ, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái lạc, khổ của nhī, tỳ, thiêt, thân, ý xứ, chẳng tu hành cái tướng lạc, khổ của nhī, tỳ, thiêt, thân, ý xứ, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái ngā, vô ngā của nhẫn xứ, chẳng tu hành cái tướng ngā, vô ngā của nhẫn xứ, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái ngā, vô ngā của nhī, tỳ, thiêt, thân, ý xứ, chẳng tu hành cái tướng ngā, vô ngā của nhī, tỳ, thiêt, thân, ý xứ, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái tịnh, bất tịnh của nhẫn xứ, chẳng tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của nhẫn xứ, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái tịnh, bất tịnh của nhī, tỳ, thiêt, thân, ý xứ, chẳng tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của nhī, tỳ, thiêt, thân, ý xứ, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái không, bất không của nhẫn xứ, chẳng tu hành cái tướng không, bất không của nhẫn xứ, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái không, bất không của nhī, tỳ, thiêt, thân, ý xứ, chẳng tu hành cái tướng không, bất không của nhī, tỳ, thiêt, thân, ý xứ, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái vô tướng, hữu tướng của nhẫn xứ, chẳng tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của nhī, tỳ, thiêt, thân, ý xứ, chẳng tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của nhī, tỳ, thiêt, thân, ý xứ, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái vô

nguyện, hữu nguyện của nhãm xứ, chẳng tu hành cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của nhãm xứ, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, chẳng tu hành cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của nhãm xứ, chẳng tu hành cái tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của nhãm xứ, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, chẳng tu hành cái tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái xa lìa, chẳng xa lìa của nhãm xứ, chẳng tu hành cái tướng xa lìa, chẳng xa lìa của nhãm xứ, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái xa lìa, chẳng xa lìa của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, chẳng tu hành cái tướng xa lìa, chẳng xa lìa của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, nên biết đó là Đại Bồ-tát, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có phương tiện thiện xảo. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì nhãm xứ và tánh của nhãm xứ là không, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không. Xá-lợi Tử, nhãm xứ ấy chẳng phải nhãm xứ; không là nhãm xứ; không chẳng phải nhãm xứ; nhãm xứ chẳng lìa không; không chẳng lìa nhãm xứ; nhãm xứ tức là không; không tức là nhãm xứ; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng lại như vậy.

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tu hành sắc xứ, chẳng tu hành tướng của sắc xứ, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng tu hành thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, chẳng tu hành tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái thường, vô thường của sắc xứ, chẳng tu hành cái tướng thường, vô thường của sắc xứ, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái thường, vô thường của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, chẳng tu hành cái tướng thường, vô thường của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái lạc, khổ của sắc xứ, chẳng tu hành cái tướng lạc, khổ của sắc xứ, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái lạc, khổ của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, chẳng tu hành cái tướng lạc, khổ của thanh,

hương, vị, xúc, pháp xứ, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái ngã, vô ngã của sắc xứ, chẳng tu hành cái tướng ngã, vô ngã của sắc xứ, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái ngã, vô ngã của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, chẳng tu hành cái tướng ngã, vô ngã của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái tịnh, bất tịnh của sắc xứ, chẳng tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của sắc xứ, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái tịnh, bất tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, chẳng tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái không, bất không của sắc xứ, chẳng tu hành cái tướng không, bất không của sắc xứ, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái không, bất không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, chẳng tu hành cái tướng không, bất không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái vô tướng, hữu tướng của sắc xứ, chẳng tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của sắc xứ, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái vô tướng, hữu tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, chẳng tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái vô nguyên, hữu nguyên của sắc xứ, chẳng tu hành cái tướng vô nguyên, hữu nguyên của sắc xứ, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái vô nguyên, hữu nguyên của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, chẳng tu hành cái tướng vô nguyên, hữu nguyên của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của sắc xứ, chẳng tu hành cái tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của sắc xứ, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, chẳng tu hành cái tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái xa lìa, chẳng xa lìa của sắc xứ, chẳng tu hành cái tướng xa lìa, chẳng xa lìa của sắc xứ, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái xa lìa, chẳng xa lìa của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, chẳng tu hành cái tướng xa lìa, chẳng xa lìa của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, nên biết đó là Đại Bồ-tát, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có phương tiện thiện xảo. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì sắc xứ và tánh của sắc xứ là không, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không. Xá-lợi Tử, sắc xứ ấy chẳng phải sắc xứ; không là sắc xứ; không chẳng phải sắc xứ; sắc xứ chẳng lìa không; không chẳng lìa sắc xứ; sắc xứ tức là không; không tức là sắc xứ; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng lại như vậy.



KINH ĐẠI BÁT-NHĀ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYẾN 40

Phẩm 10: HÀNH TƯỚNG CỦA BÁT-NHĀ (3)

—Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhā ba-la-mật-đa, chẳng tu hành nhān giới, sắc giới, nhān thức giới và nhān xúc cùng các thọ do nhān xúc làm duyên sinh ra, chẳng tu hành tướng của nhān giới cho đến các thọ do nhān xúc làm duyên sinh ra, là tu hành Bát-nhā ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái thường, vô thường của nhān giới, sắc giới, nhān thức giới và nhān xúc cùng các thọ do nhān xúc làm duyên sinh ra, chẳng tu hành cái tướng thường, vô thường của nhān giới cho đến các thọ do nhān xúc làm duyên sinh ra, là tu hành Bát-nhā ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái lạc, khổ của nhān giới, sắc giới, nhān thức giới và nhān xúc cùng các thọ do nhān xúc làm duyên sinh ra, chẳng tu hành cái tướng lạc, khổ của nhān giới cho đến các thọ do nhān xúc làm duyên sinh ra, là tu hành Bát-nhā ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái ngã, vô ngã của nhān giới, sắc giới, nhān thức giới và nhān xúc cùng các thọ do nhān xúc làm duyên sinh ra, chẳng tu hành cái tướng ngã, vô ngã của nhān giới cho đến các thọ do nhān xúc làm duyên sinh ra, là tu hành Bát-nhā ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái tịnh, bất tịnh của nhān giới, sắc giới, nhān thức giới và nhān xúc cùng các thọ do nhān xúc làm duyên sinh ra, chẳng tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của nhān giới cho đến các thọ do nhān xúc làm duyên sinh ra, là tu hành Bát-nhā ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái không, bất không của nhān giới, sắc giới, nhān thức giới và nhān xúc cùng các thọ do nhān xúc làm duyên sinh ra, chẳng tu hành cái tướng không, bất không của nhān giới cho đến các thọ do nhān xúc làm duyên sinh ra, là tu hành Bát-nhā ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái vô tướng, hữu tướng của nhān giới, sắc giới, nhān thức giới và nhān xúc cùng các thọ do nhān xúc làm duyên sinh ra,

chẳng tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của nhãm giới cho đến các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái vô nguyệt, hữu nguyệt của nhãm giới, sắc giới, nhãm thức giới và nhãm xúc cùng các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra, chẳng tu hành cái tướng vô nguyệt, hữu nguyệt của nhãm giới cho đến các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của nhãm giới, sắc giới, nhãm thức giới và nhãm xúc cùng các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra, chẳng tu hành cái tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của nhãm giới cho đến các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái xa lìa, chẳng xa lìa của nhãm giới, sắc giới, nhãm thức giới và nhãm xúc cùng các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra, chẳng tu hành cái tướng xa lìa, chẳng xa lìa của nhãm giới cho đến các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, nên biết đó là Đại Bồ-tát, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có phương tiện thiện xảo. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì nhãm giới và tánh của nhãm giới là không, sắc giới, nhãm thức giới và nhãm xúc cùng các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra và tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra là không. Xá-lợi Tử, nhãm giới ấy chẳng phải là nhãm giới; không là nhãm giới; không chẳng phải là nhãm giới; nhãm giới chẳng lìa không; không chẳng lìa nhãm giới; nhãm giới tức là không; không tức là nhãm giới; sắc giới, nhãm thức giới và nhãm xúc cùng các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra cũng lại như vậy.

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tu hành nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra, chẳng tu hành tướng của nhĩ giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái thường, vô thường của nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra, chẳng tu hành cái tướng thường, vô thường của nhĩ giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái lạc, khổ của nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm

đuyên sinh ra, chẳng tu hành cái tướng lạc, khổ của nhī giới cho đến các thọ do nhī xúc làm duyên sinh ra, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái ngã, vô ngã của nhī giới, thanh giới, nhī thức giới và nhī xúc cùng các thọ do nhī xúc làm duyên sinh ra, chẳng tu hành cái tướng ngã, vô ngã của nhī giới cho đến các thọ do nhī xúc làm duyên sinh ra, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái tịnh, bất tịnh của nhī giới, thanh giới, nhī thức giới và nhī xúc cùng các thọ do nhī xúc làm duyên sinh ra, chẳng tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của nhī giới cho đến các thọ do nhī xúc làm duyên sinh ra, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái không, bất không của nhī giới, thanh giới, nhī thức giới và nhī xúc cùng các thọ do nhī xúc làm duyên sinh ra, chẳng tu hành cái tướng không, bất không của nhī giới cho đến các thọ do nhī xúc làm duyên sinh ra, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái vô tướng, hữu tướng của nhī giới, thanh giới, nhī thức giới và nhī xúc cùng các thọ do nhī xúc làm duyên sinh ra, chẳng tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của nhī giới cho đến các thọ do nhī xúc làm duyên sinh ra, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện của nhī giới, thanh giới, nhī thức giới và nhī xúc cùng các thọ do nhī xúc làm duyên sinh ra, chẳng tu hành cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của nhī giới cho đến các thọ do nhī xúc làm duyên sinh ra, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của nhī giới, thanh giới, nhī thức giới và nhī xúc cùng các thọ do nhī xúc làm duyên sinh ra, chẳng tu hành cái tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của nhī giới cho đến các thọ do nhī xúc làm duyên sinh ra, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái xa lìa, chẳng xa lìa của nhī giới, thanh giới, nhī thức giới và nhī xúc cùng các thọ do nhī xúc làm duyên sinh ra, chẳng tu hành cái tướng xa lìa, chẳng xa lìa của nhī giới cho đến các thọ do nhī xúc làm duyên sinh ra, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, nên biết đó là Đại Bồ-tát, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có phương tiện thiện xảo. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì nhī giới và tánh của nhī giới là không, thanh giới, nhī thức giới và nhī xúc cùng các thọ do nhī xúc làm duyên sinh ra và tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhī xúc làm duyên sinh ra là không. Xá-lợi Tử, nhī giới ấy

chẳng phải là nhĩ giới; không là nhĩ giới; không chẳng phải là nhĩ giới; nhĩ giới chẳng lìa không; không chẳng lìa nhĩ giới; nhĩ giới tức là không; không tức là nhĩ giới; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra cũng lại như vậy.

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tu hành tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra, chẳng tu hành tướng của tỷ giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái thường, vô thường của tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra, chẳng tu hành cái tướng thường, vô thường của tỷ giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái lạc, khổ của tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra, chẳng tu hành cái tướng lạc, khổ của tỷ giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái ngã, vô ngã của tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra, chẳng tu hành cái tướng ngã, vô ngã của tỷ giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái tịnh, bất tịnh của tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra, chẳng tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của tỷ giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái không, bất không của tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra, chẳng tu hành cái tướng không, bất không của tỷ giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái vô tướng, hữu tướng của tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra, chẳng tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của tỷ giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái vô nguyễn, hữu nguyễn của tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra, chẳng tu hành cái tướng vô nguyễn, hữu nguyễn của tỷ giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái tịch tĩnh,

chẳng tịch tĩnh của tỳ giới, hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc cùng các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra, chẳng tu hành cái tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của tỳ giới cho đến các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái xa lìa, chẳng xa lìa của tỳ giới, hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc cùng các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra, chẳng tu hành cái tướng xa lìa, chẳng xa lìa của tỳ giới cho đến các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, nên biết đó là Đại Bồ-tát, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có phương tiện thiện xảo. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì tỳ giới, hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc cùng các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra và tánh của hương giới cho đến các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra là không. Xá-lợi Tử, tỳ giới ấy chẳng phải là tỳ giới; không là tỳ giới; không chẳng phải là tỳ giới; tỳ giới chẳng lìa không; không chẳng lìa tỳ giới; tỳ giới tức là không; không tức là tỳ giới; hương giới cho đến các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra cũng lại như vậy.

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tu hành thiêt giới, vị giới, thiêt thức giới và thiêt xúc cùng các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra, chẳng tu hành tướng của thiêt giới cho đến các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái thường, vô thường của thiêt giới, vị giới, thiêt thức giới và thiêt xúc cùng các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra, chẳng tu hành cái tướng thường, vô thường của thiêt giới cho đến các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái lạc, khổ của thiêt giới, vị giới, thiêt thức giới và thiêt xúc cùng các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra, chẳng tu hành cái tướng lạc, khổ của thiêt giới cho đến các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái ngã, vô ngã của thiêt giới, vị giới, thiêt thức giới và thiêt xúc cùng các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra, chẳng tu hành cái tướng ngã, vô ngã của thiêt giới cho đến các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái tịch, bất tịch của thiêt giới, vị giới, thiêt thức giới và thiêt xúc cùng các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra, chẳng tu hành cái tướng tịch, bất tịch của thiêt giới cho đến các thọ do thiêt xúc làm

duyên sinh ra, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái không, bất không của thiêt giới, vị giới, thiêt thức giới và thiêt xúc cùng các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra, chẳng tu hành cái tướng không, bất không của thiêt giới cho đến các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái vô tướng, hữu tướng của thiêt giới, vị giới, thiêt thức giới và thiêt xúc cùng các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra, chẳng tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của thiêt giới cho đến các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái vô nguyễn, hữu nguyễn của thiêt giới, vị giới, thiêt thức giới và thiêt xúc cùng các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra, chẳng tu hành cái tướng vô nguyễn, hữu nguyễn của thiêt giới cho đến các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của thiêt giới, vị giới, thiêt thức giới và thiêt xúc cùng các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra, chẳng tu hành cái tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của thiêt giới cho đến các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái xa lìa, chẳng xa lìa của thiêt giới, vị giới, thiêt thức giới và thiêt xúc cùng các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra, chẳng tu hành cái tướng xa lìa, chẳng xa lìa của thiêt giới cho đến các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, nên biết đó là Đại Bồ-tát; tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có phương tiện thiện xảo. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì thiêt giới và tánh của thiêt giới là không, vị giới, thiêt thức giới và thiêt xúc cùng các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra và tánh của vị giới cho đến các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra là không. Xá-lợi Tử, thiêt giới ấy chẳng phải là thiêt giới; không là thiêt giới; không chẳng phải là thiêt giới; thiêt giới chẳng lìa không; không chẳng lìa thiêt giới; thiêt giới tức là không; không tức là thiêt giới; vị giới, thiêt thức giới và thiêt xúc cùng các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra cũng lại như vậy.

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tu hành thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra, chẳng tu hành tướng của thân giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên

sinh ra, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái thường, vô thường của thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra, chẳng tu hành cái tướng thường, vô thường của thân giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái lạc, khổ của thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra, chẳng tu hành cái tướng lạc, khổ của thân giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái ngã, vô ngã của thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra, chẳng tu hành cái tướng ngã, vô ngã của thân giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái tịnh, bất tịnh của thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra, chẳng tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của thân giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái không, bất không của thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra, chẳng tu hành cái tướng không, bất không của thân giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái vô tướng, hữu tướng của thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra, chẳng tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của thân giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái vô nguyễn, hữu nguyễn của thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra, chẳng tu hành cái tướng vô nguyễn, hữu nguyễn của thân giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra, chẳng tu hành cái tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của thân giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái xa lìa, chẳng xa lìa của thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra, chẳng tu hành cái tướng xa lìa, chẳng xa lìa của thân giới cho đến các

thọ do thân xúc làm duyên sinh ra, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, nên biết đó là Đại Bồ-tát, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có phương tiện thiện xảo. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì thân giới và tánh của thân giới là không, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra và tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là không. Xá-lợi Tử, thân giới ấy chẳng phải là thân giới; không là thân giới; không chẳng phải là thân giới; thân giới chẳng lìa không; không chẳng lìa thân giới; thân giới tức là không; không tức là thân giới; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra cũng lại như vậy.

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tu hành ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, chẳng tu hành tướng của ý giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái thường, vô thường của ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, chẳng tu hành cái tướng thường, vô thường của ý giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái lạc, khổ của ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, chẳng tu hành cái tướng lạc, khổ của ý giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái ngã, vô ngã của thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra, chẳng tu hành cái tướng ngã, vô ngã của ý giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái tịnh, bất tịnh của ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, chẳng tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của ý giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái không, bất không của ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, chẳng tu hành cái tướng không, bất không của ý giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái vô tướng, hữu tướng của ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm

duyên sinh ra, chẳng tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của ý giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái vô nguyên, hữu nguyên của ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, chẳng tu hành cái tướng vô nguyên, hữu nguyên của ý giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, chẳng tu hành cái tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của ý giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái xa lìa, chẳng xa lìa của ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, chẳng tu hành cái tướng xa lìa, chẳng xa lìa của ý giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, nên biết đó là Đại Bồ-tát, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có phương tiện thiện xảo. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì ý giới và tánh của ý giới là không, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra và tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là không. Xá-lợi Tử! Ý giới ấy chẳng phải là ý giới; không là ý giới; không chẳng phải là ý giới; ý giới chẳng lìa không; không chẳng lìa ý giới; ý giới tức là không; không tức là ý giới; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, cũng lại như vậy.

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tu hành địa giới, chẳng tu hành tướng của địa giới, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành thủy, hỏa, phong, không, thức giới, chẳng tu hành tướng của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái thường, vô thường của địa giới, chẳng tu hành cái tướng thường, vô thường của địa giới, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái thường, vô thường của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, chẳng tu hành cái tướng thường, vô thường của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái lạc, khổ của địa giới, chẳng tu hành cái tướng lạc, khổ của địa giới, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái lạc, khổ

của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, chẳng tu hành cái tướng lạc, khổ của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái ngã, vô ngã của địa giới, chẳng tu hành cái tướng ngã, vô ngã của địa giới, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái ngã, vô ngã của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, chẳng tu hành cái tướng ngã, vô ngã của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái tịnh, bất tịnh của địa giới, chẳng tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của địa giới, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái tịnh, bất tịnh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, chẳng tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái không, bất không của địa giới, chẳng tu hành cái tướng không, bất không của địa giới, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái không, bất không của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, chẳng tu hành cái tướng không, bất không của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái vô tướng, hữu tướng của địa giới, chẳng tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của địa giới, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái vô tướng, hữu tướng của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, chẳng tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái vô nguyên, hữu nguyên của địa giới, chẳng tu hành cái tướng vô nguyên, hữu nguyên của địa giới, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái vô nguyên, hữu nguyên của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, chẳng tu hành cái tướng vô nguyên, hữu nguyên của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của địa giới, chẳng tu hành cái tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của địa giới, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, chẳng tu hành cái tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái xa lìa, chẳng xa lìa của địa giới, chẳng tu hành cái tướng xa lìa, chẳng xa lìa của địa giới, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái xa lìa, chẳng xa lìa của thủy, hỏa, phong, không, thức

giới, chẳng tu hành cái tướng xa lìa, chẳng xa lìa của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, nên biết đó là Đại Bồ-tát, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có phương tiện thiện xảo. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì địa giới và tánh của địa giới là không, thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không. Xá-lợi Tử, địa giới ấy chẳng phải là địa giới; không là địa giới; không chẳng phải là địa giới. Địa giới chẳng lìa không; không chẳng lìa địa giới; địa giới tức là không; không tức là địa giới; thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng lại như vậy.

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tu hành Thánh đế khổ, chẳng tu hành tướng của Thánh đế khổ, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành Thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng tu hành tướng của Thánh đế tập, diệt, đạo, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái thường, vô thường của Thánh đế khổ, chẳng tu hành cái tướng thường, vô thường của Thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng tu hành cái thường, vô thường của Thánh đế tập, diệt, đạo, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái lạc, khổ của Thánh đế khổ, chẳng tu hành cái tướng lạc, khổ của Thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng tu hành cái tướng lạc, khổ của Thánh đế tập, diệt, đạo, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái ngã, vô ngã của Thánh đế khổ, chẳng tu hành cái tướng ngã, vô ngã của Thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng tu hành cái tướng ngã, vô ngã của Thánh đế tập, diệt, đạo, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái tịnh, bất tịnh của Thánh đế khổ, chẳng tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của Thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của Thánh đế tập, diệt, đạo, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái không, bất không của Thánh đế khổ, chẳng tu hành cái tướng không, bất không của Thánh đế tập, diệt, đạo, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái không,

bất không của Thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng tu hành cái tướng không, bất không của Thánh đế tập, diệt, đạo, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái vô tướng, hữu tướng của Thánh đế khổ, chẳng tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của Thánh đế khổ, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái vô tướng, hữu tướng của Thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của Thánh đế tập, diệt, đạo, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện của Thánh đế khổ, chẳng tu hành cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của Thánh đế khổ, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện của Thánh đế khổ, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của Thánh đế khổ, chẳng tu hành cái tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của Thánh đế khổ, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái xa lìa, chẳng xa lìa của Thánh đế khổ, chẳng tu hành cái tướng xa lìa, chẳng xa lìa của Thánh đế khổ, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái xa lìa, chẳng xa lìa của Thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng tu hành cái tướng xa lìa, chẳng xa lìa của Thánh đế tập, diệt, đạo, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, nên biết đó là Đại Bồ-tát, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có phương tiện thiện xảo. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì Thánh đế khổ và tánh của Thánh đế khổ là không, Thánh đế tập, diệt, đạo và tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không. Xá-lợi Tử, Thánh đế khổ ấy chẳng phải là Thánh đế khổ; không là Thánh đế khổ; không chẳng phải là Thánh đế khổ. Thánh đế khổ chẳng lìa không; không chẳng lìa Thánh đế khổ, Thánh đế khổ tức là không; không tức là Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo cũng lại như vậy.

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tu hành vô minh, chẳng tu hành tướng của vô minh, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ

ưu não, chẳng tu hành tướng của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái thường, vô thường của vô minh, chẳng tu hành cái tướng thường, vô thường của vô minh, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái thường, vô thường của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não, chẳng tu hành cái tướng thường, vô thường của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái lạc, khổ của vô minh, chẳng tu hành cái tướng lạc, khổ của vô minh, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái lạc, khổ của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não, chẳng tu hành cái tướng lạc, khổ của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái ngã, vô ngã của vô minh, chẳng tu hành cái tướng ngã, vô ngã của vô minh, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái ngã, vô ngã của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não, chẳng tu hành cái tướng ngã, vô ngã của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái tịnh, bất tịnh của vô minh, chẳng tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của vô minh, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái tịnh, bất tịnh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não, chẳng tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái không, bất không của vô minh, chẳng tu hành cái tướng không, bất không của vô minh, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái không, bất không của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não, chẳng tu hành cái tướng không, bất không của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái vô tướng, hữu tướng của vô minh, chẳng tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của vô minh, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái vô tướng, hữu tướng của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não, chẳng tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái vô nguyệt, hữu

nguyễn của vô minh, chẳng tu hành cái tướng vô nguyễn, hữu nguyễn của vô minh, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái vô nguyễn, hữu nguyễn của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não, chẳng tu hành cái tướng vô nguyễn, hữu nguyễn của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của vô minh, chẳng tu hành cái tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của vô minh, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não, chẳng tu hành cái tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái xa lìa, chẳng xa lìa của vô minh, chẳng tu hành cái tướng xa lìa, chẳng xa lìa của vô minh, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái xa lìa, chẳng xa lìa của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não, chẳng tu hành cái tướng xa lìa, chẳng xa lìa của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, nên biết đó là Đại Bồ-tát, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có phương tiện thiện xảo. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì vô minh và tánh của vô minh là không, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não và tánh của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não là không. Xá-lợi Tử, vô minh ấy chẳng phải là vô minh; không là vô minh; không chẳng phải là vô minh, vô minh chẳng lìa không, không chẳng lìa vô minh, vô minh tức là không, không tức là vô minh, hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não cũng lại như vậy.

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tu hành bốn Tịnh lự, chẳng tu hành tướng của bốn Tịnh lự, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, chẳng tu hành tướng của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái thường, vô thường của bốn Tịnh lự, chẳng tu hành cái tướng thường, vô thường của bốn Tịnh lự, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái thường, vô thường của bốn Vô lượng, bốn

Định vô sắc, chẳng tu hành cái tướng thường, vô thường của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái lạc, khổ của bốn Tịnh lự, chẳng tu hành cái tướng lạc, khổ của bốn Tịnh lự, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái lạc, khổ của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, chẳng tu hành cái tướng lạc, khổ của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái ngã, vô ngã của bốn Tịnh lự, chẳng tu hành cái tướng ngã, vô ngã của bốn Tịnh lự, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái ngã, vô ngã của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, chẳng tu hành cái tướng ngã, vô ngã của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái tịnh, bất tịnh của bốn Tịnh lự, chẳng tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của bốn Tịnh lự, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái tịnh, bất tịnh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, chẳng tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái không, bất không của bốn Tịnh lự, chẳng tu hành cái tướng không, bất không của bốn Tịnh lự, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái không, bất không của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, chẳng tu hành cái tướng không, bất không của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái vô tướng, hữu tướng của bốn Tịnh lự, chẳng tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của bốn Tịnh lự, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái vô tướng, hữu tướng của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, chẳng tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái vô nguyên, hữu nguyên của bốn Tịnh lự, chẳng tu hành cái tướng vô nguyên, hữu nguyên của bốn Tịnh lự, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái vô nguyên, hữu nguyên của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, chẳng tu hành cái tướng vô nguyên, hữu nguyên của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của bốn Tịnh lự, chẳng tu hành cái tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của bốn Tịnh lự, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, chẳng tu hành cái tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của

bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái xa lìa, chẳng xa lìa của bốn Tịnh lự, chẳng tu hành cái tướng xa lìa, chẳng xa lìa của bốn Tịnh lự, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái xa lìa, chẳng xa lìa của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, chẳng tu hành cái tướng xa lìa, chẳng xa lìa của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, nên biết đó là Đại Bồ-tát, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có phương tiện thiện xảo. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì bốn Tịnh lự và tánh của bốn Tịnh lự là không, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc và tánh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là không. Xá-lợi Tử, bốn Tịnh lự ấy chẳng phải là bốn Tịnh lự, không là bốn Tịnh lự, không chẳng phải là bốn Tịnh lự, bốn Tịnh lự chẳng lìa không, không chẳng lìa bốn Tịnh lự, bốn Tịnh lự tức là không, không tức là bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng lại như vậy.

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tu hành bốn Niệm trụ, chẳng tu hành tướng của bốn Niệm trụ, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, chẳng tu hành tướng của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái thường, vô thường của bốn Niệm trụ, chẳng tu hành cái tướng thường, vô thường của bốn Niệm trụ, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái thường, vô thường của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, chẳng tu hành cái tướng thường, vô thường của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái lạc, khổ của bốn Niệm trụ, chẳng tu hành cái tướng lạc, khổ của bốn Niệm trụ, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái lạc, khổ của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, chẳng tu hành cái tướng lạc, khổ của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái ngã, vô ngã của bốn Niệm trụ, chẳng tu hành cái tướng ngã, vô ngã của bốn Niệm trụ, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái ngã, vô ngã của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm

Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, chẳng tu hành cái tướng ngã, vô ngã của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái tịnh, bất tịnh của bốn Niệm trụ, chẳng tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của bốn Niệm trụ, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái tịnh, bất tịnh của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, chẳng tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái không, bất không của bốn Niệm trụ, chẳng tu hành cái tướng không, bất không của bốn Niệm trụ, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái không, bất không của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, chẳng tu hành cái tướng không, bất không của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái vô tướng, hữu tướng của bốn Niệm trụ, chẳng tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của bốn Niệm trụ, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái vô tướng, hữu tướng của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, chẳng tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái vô nguyên, hữu nguyên của bốn Niệm trụ, chẳng tu hành cái tướng vô nguyên, hữu nguyên của bốn Niệm trụ, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái vô nguyên, hữu nguyên của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, chẳng tu hành cái tướng vô nguyên, hữu nguyên của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của bốn Niệm trụ, chẳng tu hành cái tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của bốn Niệm trụ, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, chẳng tu hành cái tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái xa lìa, chẳng xa lìa của bốn Niệm trụ, chẳng tu hành cái tướng xa lìa, chẳng xa lìa của bốn Niệm trụ, là

tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái xa lìa, chẳng xa lìa của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, chẳng tu hành cái tướng xa lìa, chẳng xa lìa của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, nên biết đó là Đại Bồ-tát, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có phương tiện thiện xảo. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì bốn Niệm trụ và tánh của bốn Niệm trụ là không, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo và tánh của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo là không. Xá-lợi Tử, bốn Niệm trụ ấy chẳng phải là bốn Niệm trụ, không là bốn Niệm trụ, không chẳng phải là bốn Niệm trụ, bốn Niệm trụ chẳng lìa không, không chẳng lìa bốn Niệm trụ, bốn Niệm trụ tức là không, không tức là bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo cũng lại như vậy.

□

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỀN 41

Phẩm 10: HÀNH TƯỚNG CỦA BÁT-NHÃ (4)

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát có phuơng tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tu hành Bố thí ba-la-mật-đa, chẳng tu hành tướng của Bố thí ba-la-mật-đa, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tu hành tướng của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái thường, vô thường của Bố thí ba-la-mật-đa, chẳng tu hành cái tướng thường, vô thường của Bố thí ba-la-mật-đa, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái thường, vô thường của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tu hành cái tướng thường, vô thường của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái lạc, khổ của Bố thí ba-la-mật-đa, chẳng tu hành cái tướng lạc, khổ của Bố thí ba-la-mật-đa, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái lạc, khổ của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tu hành cái tướng lạc, khổ của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái ngã, vô ngã của Bố thí ba-la-mật-đa, chẳng tu hành cái tướng ngã, vô ngã của Bố thí ba-la-mật-đa, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái ngã, vô ngã của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tu hành cái tướng ngã, vô ngã của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái tịnh, bất tịnh của Bố thí ba-la-mật-đa, chẳng tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của Bố thí ba-la-mật-đa, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái tịnh, bất tịnh của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn,

Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái không, bất không của Bố thí ba-la-mật-đa, chẳng tu hành cái tướng không, bất không của Bố thí ba-la-mật-đa, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái không, bất không của Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tu hành cái tướng không, bất không của Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái vô tướng, hữu tướng của Bố thí ba-la-mật-đa, chẳng tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của Bố thí ba-la-mật-đa, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái vô tướng, hữu tướng của Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện của Bố thí ba-la-mật-đa, chẳng tu hành cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của Bố thí ba-la-mật-đa, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện của Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tu hành cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của Bố thí ba-la-mật-đa, chẳng tu hành cái tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của Bố thí ba-la-mật-đa, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tu hành cái tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành xa lìa, chẳng xa lìa của Bố thí ba-la-mật-đa, chẳng tu hành tướng xa lìa, chẳng xa lìa của Bố thí ba-la-mật-đa; là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành xa lìa, chẳng xa lìa của Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tu hành nơi tướng xa lìa, chẳng xa lìa của Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, nên biết đó là Đại Bồ-tát, tu hành Bát-nhã ba-la-

mật-đa có phương tiện thiện xảo. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì Bố thí ba-la-mật-đa và tánh của Bố thí ba-la-mật-đa là không, Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và tánh của Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa là không. Xá-lợi Tử, Bố thí ba-la-mật-đa ấy chẳng phải là Bố thí ba-la-mật-đa. Không là Bố thí ba-la-mật-đa; không chẳng phải là Bố thí ba-la-mật-đa. Bố thí ba-la-mật-đa chẳng lìa không, không chẳng lìa Bố thí ba-la-mật-đa, Bố thí ba-la-mật-đa tức là không, không tức là Bố thí ba-la-mật-đa, Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lại như vậy.

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tu hành năm loại mắt, chẳng tu hành tướng của năm loại mắt, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành sáu phép thần thông, chẳng tu hành tướng của sáu phép thần thông, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái thường, vô thường của năm loại mắt, chẳng tu hành cái tướng thường, vô thường của năm loại mắt, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái thường, vô thường của sáu phép thần thông, chẳng tu hành cái tướng thường, vô thường của sáu phép thần thông, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái lạc, khổ của năm loại mắt, chẳng tu hành cái tướng lạc, khổ của năm loại mắt, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái lạc, khổ của sáu phép thần thông, chẳng tu hành cái tướng lạc, khổ của sáu phép thần thông, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái ngã, vô ngã của năm loại mắt, chẳng tu hành cái tướng ngã, vô ngã của năm loại mắt, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái ngã, vô ngã của sáu phép thần thông, chẳng tu hành cái tướng ngã, vô ngã của sáu phép thần thông, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái tịnh, bất tịnh của năm loại mắt, chẳng tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của năm loại mắt, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái tịnh, bất tịnh của sáu phép thần thông, chẳng tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của sáu phép thần thông, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái không, bất không của năm loại mắt, chẳng tu hành cái tướng không, bất không của năm loại mắt, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái không, bất

không của sáu phép thần thông, chẳng tu hành cái tướng không, bất không của sáu phép thần thông, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái vô tướng, hữu tướng của năm loại mắt, chẳng tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của năm loại mắt, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái vô tướng, hữu tướng của sáu phép thần thông, chẳng tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của sáu phép thần thông, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái vô nguyên, hữu nguyên của năm loại mắt, chẳng tu hành cái tướng vô nguyên, hữu nguyên của năm loại mắt, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái vô nguyên, hữu nguyên của sáu phép thần thông, chẳng tu hành cái tướng vô nguyên, hữu nguyên của sáu phép thần thông, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của năm loại mắt, chẳng tu hành cái tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của năm loại mắt, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của sáu phép thần thông, chẳng tu hành cái tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của sáu phép thần thông, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành xa lìa, chẳng xa lìa của năm loại mắt, chẳng tu hành tướng xa lìa, chẳng xa lìa của năm loại mắt, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành xa lìa, chẳng xa lìa của sáu phép thần thông, chẳng tu hành tướng xa lìa, chẳng xa lìa của sáu phép thần thông, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, nên biết đó là Đại Bồ-tát, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có phương tiện thiện xảo. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì năm loại mắt và tánh của năm loại mắt là không, sáu phép thần thông và tánh của sáu phép thần thông là không. Xá-lợi Tử, năm loại mắt ấy chẳng phải là năm loại mắt, không là năm loại mắt, không chẳng phải là năm loại mắt, năm loại mắt chẳng lìa không, không chẳng lìa năm loại mắt, năm loại mắt tức là không, không tức là năm loại mắt, sáu phép thần thông cũng lại như vậy.

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tu hành mười lực của Phật, chẳng tu hành tướng nơi mươi lực của Phật, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành mươi lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mươi tám pháp Phật

bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, chẳng tu hành tướng của bốn điều không sơ cho đến trí Nhất thiết tướng, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái thường, vô thường nơi mười lực của Phật, chẳng tu hành cái tướng thường, vô thường nơi mười lực của Phật, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái thường, vô thường nơi mươi lực của Phật, bốn điều không sơ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mươi tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, chẳng tu hành cái tướng thường, vô thường của bốn điều không sơ cho đến trí Nhất thiết tướng, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái lạc, khổ nơi mươi lực của Phật, chẳng tu hành cái tướng lạc, khổ nơi mươi lực của Phật, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái lạc, khổ nơi mươi lực của Phật, bốn điều không sơ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mươi tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, chẳng tu hành cái tướng lạc, khổ của bốn điều không sơ cho đến trí Nhất thiết tướng, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái ngã, vô ngã nơi mươi lực của Phật, chẳng tu hành cái tướng ngã, vô ngã nơi mươi lực của Phật, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái ngã, vô ngã nơi mươi lực của Phật, bốn điều không sơ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mươi tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, chẳng tu hành cái tướng ngã, vô ngã bốn điều không sơ cho đến trí Nhất thiết tướng, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái tịnh, bất tịnh nơi mươi lực của Phật, chẳng tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh nơi mươi lực của Phật, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái tịnh, bất tịnh nơi mươi lực của Phật, bốn điều không sơ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mươi tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, chẳng tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của bốn điều không sơ cho đến trí Nhất thiết tướng, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái không, bất không nơi mươi lực của Phật, chẳng tu hành cái tướng không, bất không nơi mươi lực của Phật, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái không, bất không nơi mươi lực của Phật, bốn điều không sơ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại

Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, chẳng tu hành cái tướng không, bất không của bốn điều không sơ cho đến trí Nhất thiết tướng, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái vô tướng, hữu tướng nơi mười lực của Phật, chẳng tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng nơi mười lực của Phật, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái vô tướng, hữu tướng nơi mười lực của Phật, bốn điều không sơ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, chẳng tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của bốn điều không sơ cho đến trí Nhất thiết tướng, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái vô nguyễn, hữu nguyễn nơi mười lực của Phật, chẳng tu hành cái tướng vô nguyễn, hữu nguyễn nơi mười lực của Phật, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái vô nguyễn, hữu nguyễn nơi mười lực của Phật, bốn điều không sơ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, chẳng tu hành cái tướng vô nguyễn, hữu nguyễn của bốn điều không sơ cho đến trí Nhất thiết tướng, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh nơi mười lực của Phật, chẳng tu hành cái tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh nơi mười lực của Phật, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hành cái tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh nơi mười lực của Phật, bốn điều không sơ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, chẳng tu hành cái tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của bốn điều không sơ cho đến trí Nhất thiết tướng, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hạnh xa lìa, chẳng xa lìa nơi mười lực của Phật, chẳng tu hành tướng xa lìa, chẳng xa lìa nơi mười lực của Phật, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng tu hạnh xa lìa, chẳng xa lìa nơi mười lực của Phật, bốn điều không sơ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, chẳng tu hành cái tướng xa lìa, chẳng xa lìa của bốn điều không sơ cho đến trí Nhất thiết tướng, là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, nên biết đó là Đại Bồ-tát, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có phương tiện thiện xảo. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì mười lực của Phật và tánh nơi mười lực của Phật là không, mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mươi tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng và tánh của bốn điều không sợ cho đến trí Nhất thiết tướng là không. Xá-lợi Tử, mười lực của Phật ấy chẳng phải là mươi lực của Phật; không là mươi lực của Phật; không chẳng phải là mươi lực của Phật; mươi lực của Phật chẳng lìa không, không chẳng lìa mươi lực của Phật; mươi lực của Phật tức là không, không tức là mươi lực của Phật; bốn điều không sợ cho đến trí Nhất thiết tướng cũng lại như vậy.

Xá-lợi Tử, như vậy là Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có phương tiện thiện xảo, có khả năng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với các pháp, chẳng chấp thủ có, chẳng chấp thủ chẳng phải có, chẳng chấp thủ cũng có, cũng chẳng phải có, chẳng chấp thủ cái chẳng phải có, chẳng phải chẳng có. Đối với chẳng chấp thủ ấy, cũng chẳng chấp thủ.

Lúc này, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

—Vì nhân duyên gì, Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với các pháp đều không chấp thủ?

Thiện Hiện đáp:

—Vì tự tánh của các pháp không thể được. Vì sao? Vì các pháp lấy vô tánh làm tự tánh. Do nhân duyên này, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với các pháp, hoặc chấp thủ có, hoặc chấp thủ chẳng có, hoặc chấp thủ cũng có cũng chẳng có, hoặc chấp thủ chẳng có chẳng phải chẳng có, hoặc chấp thủ chẳng chấp thủ, chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao vậy? Vì các pháp đều không có tự tánh, nên chẳng thể chấp thủ.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, không chấp thủ việc tu hành, không chấp thủ việc chẳng tu hành, không chấp thủ việc cũng tu hành, cũng chẳng tu hành, không chấp thủ việc chẳng tu hành, không phải chẳng tu hành; đối với việc không chấp thủ cũng chẳng chấp thủ.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

– Vì nhân duyên gì, Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoàn toàn không chấp thủ?

Thiện Hiện đáp:

– Vì tự tánh của Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể được. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa lấy vô tánh làm tự tánh. Đó nhân duyên này, nên nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc chấp thủ việc tu hành, hoặc chấp thủ việc không tu hành. Chấp thủ việc cũng tu hành, cũng không tu hành, hoặc chấp thủ việc không phải tu hành, không phải chẳng tu hành. Chấp thủ việc không chấp thủ, chẳng phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao vậy? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa hoàn toàn không có tự tánh, nên chẳng thể chấp thủ.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với các pháp và Bát-nhã ba-la-mật-đa hoàn toàn không chấp thủ, không chấp trước. Đó gọi là Đại Bồ-tát, đối với các pháp, không còn chấp thủ, vướng mắc Tam-ma-địa. Tam-ma-địa này vi diệu thù thắng, rộng lớn vô cùng, có công năng tập hợp những tác dụng vô biên, vô ngại, mà các hàng Thanh văn, Độc giác chẳng có.

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát, đối với Tam-ma-địa này, thường trụ chẳng xả, thì mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

– Các Đại Bồ-tát thường trụ chẳng xả đối với một Tam-ma-địa này để mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột hay thường trụ chẳng xả đối với các Tam-ma-địa khác, cũng để khiến cho Đại Bồ-tát mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột?

Thiện Hiện đáp:

– Chẳng phải chỉ đối với một Tam-ma-địa này, mà còn có các Tam-ma-địa khác, các Đại Bồ-tát đều thường trụ chẳng xả, để mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Xá-lợi Tử hỏi:

– Những Tam-ma-địa đó là gì?

Thiện Hiện đáp:

– Đó là Tam-ma-địa Kiện hành, Tam-ma-địa Thật ấn, Tam-ma-địa Sư tử du hý, Tam-ma-địa Diệu nguyệt, Tam-ma-địa Nguyệt tràng

tướng, Tam-ma-địa Nhất thiết pháp hải, Tam-ma-địa Quán đảnh, Tam-ma-địa Pháp giới quyết định, Tam-ma-địa Quyết định tràng tướng, Tam-ma-địa Kim cang dụ, Tam-ma-địa Nhập pháp ấn, Tam-ma-địa Tam-ma-địa vương, Tam-ma-địa Thiện an trụ, Tam-ma-địa Thiện lập định vương, Tam-ma-địa Phóng quang, Tam-ma-địa Vô vong thất, Tam-ma-địa Phóng quang vô vong thất, Tam-ma-địa Tinh tấn lực, Tam-ma-địa Trang nghiêm lực, Tam-ma-địa Đẳng dũng, Tam-ma-địa Nhập nhất thiết ngôn từ quyết định, Tam-ma-địa Nhập nhất thiết danh tự quyết định, Tam-ma-địa Quán phƯƠng, Tam-ma-địa Tổng trì ấn, Tam-ma-địa Chư pháp đẳng thú hải ấn, Tam-ma-địa Vương ấn, Tam-ma-địa Biến phú hư không, Tam-ma-địa Kim cang luận, Tam-ma-địa Tam luân thanh tịnh, Tam-ma-địa Vô lượng quang, Tam-ma-địa Vô trước vô chướng, Tam-ma-địa Đoạn chư pháp huyền, Tam-ma-địa Khí xả trần bảo, Tam-ma-địa Biến chiếu, Tam-ma-địa Bất tuần, Tam-ma-địa Vô tướng trụ, Tam-ma-địa Bất tư duy, Tam-ma-địa Hàng phục tử ma, Tam-ma-địa Vô cầu đăng, Tam-ma-địa Vô biên quang, Tam-ma-địa Phát quang, Tam-ma-địa Phổ chiếu, Tam-ma-địa Tịnh kiên tịnh, Tam-ma-địa Sư tử phấn chấn, Tam-ma-địa Sư tử tần thân, Tam-ma-địa Sư tử khiếm khư, Tam-ma-địa Vô cầu quang, Tam-ma-địa Diệu lạc, Tam-ma-địa Điển đăng, Tam-ma-địa Vô tận, Tam-ma-địa Tối thắng tràng tướng, Tam-ma-địa Đế tướng, Tam-ma-địa Thuận minh chánh lưu, Tam-ma-địa Cụ oai quang, Tam-ma-địa Ly tận, Tam-ma-địa Bất khả động chuyển, Tam-ma-địa Tịnh tĩnh, Tam-ma-địa Vô hà khích, Tam-ma-địa Nhật đăng, Tam-ma-địa Nguyệt tịnh, Tam-ma-địa Tịnh nhān, Tam-ma-địa Tịnh quang, Tam-ma-địa Nguyệt đăng, Tam-ma-địa Phát minh, Tam-ma-địa Ứng tác bất ứng tác, Tam-ma-địa Trí tướng, Tam-ma-địa Kim cang man, Tam-ma-địa Trụ tâm, Tam-ma-địa Phổ minh, Tam-ma-địa Diệu an lập, Tam-ma-địa Bảo tích, Tam-ma-địa Diệu pháp ấn, Tam-ma-địa Nhất thiết pháp tánh bình đẳng, Tam-ma-địa Khí xả trần ái, Tam-ma-địa Pháp dũng viên mãn, Tam-ma-địa Nhập pháp đảnh, Tam-ma-địa Bảo tánh, Tam-ma-địa Xả huyễn tánh, Tam-ma-địa Phiêu tán, Tam-ma-địa Phân biệt pháp cú, Tam-ma-địa Quyết định, Tam-ma-địa Vô cầu hành, Tam-ma-địa Tự bình đẳng tướng, Tam-ma-địa Ly văn tự tướng, Tam-ma-địa Đoạn sở duyên, Tam-ma-địa Vô biến dị, Tam-ma-địa Vô

chủng loại, Tam-ma-địa Nhập danh tướng, Tam-ma-địa Vô sở tác, Tam-ma-địa Nhập quyết định danh, Tam-ma-địa Hành vô tướng, Tam-ma-địa Ly uế ám, Tam-ma-địa Cụ hành, Tam-ma-địa Bất biến động, Tam-ma-địa Độ cảnh giới, Tam-ma-địa Tập nhất thiết công đức, Tam-ma-địa Vô tâm trụ, Tam-ma-địa Quyết định trụ, Tam-ma-địa Tịnh diệu hoa, Tam-ma-địa Cụ giác chi, Tam-ma-địa Vô biền biện, Tam-ma-địa Vô biên đăng, Tam-ma-địa Vô đẳng đẳng, Tam-ma-địa Siêu nhất thiết pháp, Tam-ma-địa Quyết phán chư pháp, Tam-ma-địa Tán nghi, Tam-ma-địa Vô sở trụ, Tam-ma-địa Nhất tướng trang nghiêm, Tam-ma-địa Dẫn phát hành tướng, Tam-ma-địa Nhất hành tướng, Tam-ma-địa Ly chư hành tướng, Tam-ma-địa Diệu hành, Tam-ma-địa Đạt chư hữu để viễn ly, Tam-ma-địa Nhập nhất thiết thi thiết ngữ ngôn, Tam-ma-địa Kiên cố bảo, Tam-ma-địa Ư nhất thiết pháp vô sở thủ trước, Tam-ma-địa Điển diệm trang nghiêm, Tam-ma-địa Trù khiển, Tam-ma-địa Vô thắng, Tam-ma-địa Pháp cự, Tam-ma-địa Tuệ đăng, Tam-ma-địa Thú hương bất thoái chuyển thần thông, Tam-ma-địa Giải thoát âm thanh văn tự, Tam-ma-địa Tuệ cự xí nhiên, Tam-ma-địa Nghiêm tịnh tướng, Tam-ma-địa Vô tướng, Tam-ma-địa Vô trước nhẫn tướng, Tam-ma-địa Cụ nhất thiết diệu tướng, Tam-ma-địa Cụ tổng trì, Tam-ma-địa Bất hỷ nhất thiết khổ lạc, Tam-ma-địa Vô tận hành tướng, Tam-ma-địa Nhiếp phục nhất thiết chánh tà tánh, Tam-ma-địa Đoạn tảng ái, Tam-ma-địa Ly vi thuận, Tam-ma-địa Vô cấu minh, Tam-ma-địa Cực kiên cố, Tam-ma-địa Mān nguyệt tịnh quang, Tam-ma-địa Đại trang nghiêm, Tam-ma-địa Vô nhiệt điển quang, Tam-ma-địa Năng chiếu nhất thiết thế gian, Tam-ma-địa Năng cứu nhất thiết thế gian, Tam-ma-địa Định bình đẳng tánh, Tam-ma-địa Vô trần hữu trần bình đẳng lý thú, Tam-ma-địa Vô tránh hữu tránh bình đẳng lý thú, Tam-ma-địa Vô sào huyệt vô tiêu xí vô ái nhạo, Tam-ma-địa Quyết định an trụ chân như, Tam-ma-địa Khí trung mān xuất, Tam-ma-địa Thiêu chư phiền não, Tam-ma-địa Đại trí tuệ cự, Tam-ma-địa Xuất sinh thập lực, Tam-ma-địa Khai xiển, Tam-ma-địa Hoại thân ác hành, Tam-ma-địa Hoại ngữ ác hành, Tam-ma-địa Hoại ý ác hành, Tam-ma-địa Thiện quán sát, Tam-ma-địa Như hư không, Tam-ma-địa Vô nhiễm trước gia hư không.

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát đối với các Tam-ma-địa như vậy,

thường trú chẳng xả, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Lại có vô lượng vô số pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni khác, nếu Đại Bồ-tát thường khéo tu học cũng khiến mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Bấy giờ, Trưởng lão Thiện Hiện nương theo thần lực Phật nói với Xá-lợi Tử:

—Nếu Đại Bồ-tát nào an trụ các Tam-ma-địa như vậy, thì nên biết, đã được sự thọ ký của chư Phật trong quá khứ, cũng được sự thọ ký của mười phương chư Phật trong hiện tại. Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy tuy an trụ các Tam-ma-địa như vậy mà chẳng thấy các Tam-ma-địa ấy, cũng chẳng đắm trước vào các Tam-ma-địa ấy, cũng chẳng nghĩ là ta đã nhập vào các Tam-ma-địa ấy, ta đang nhập vào các Tam-ma-địa ấy, ta sẽ nhập vào các Tam-ma-địa ấy, chỉ ta có khả năng nhập vào chứ chẳng phải người khác vào được. Nếu vị đó tâm tư phân biệt như vậy thì định lực hoàn toàn không hiện hành.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

—Có phải thật riêng có Đại Bồ-tát an trụ các Tam-ma-địa như vậy, đã được chư Phật trong quá khứ, hiện tại thọ ký chẳng?

Thiện Hiện đáp:

—Không! Xá-lợi Tử, vì sao? Xá-lợi Tử, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng khác các Tam-ma-địa, các Tam-ma-địa chẳng khác Bát-nhã ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát chẳng khác Bát-nhã ba-la-mật-đa và Tam-ma-địa. Bát-nhã ba-la-mật-đa và Tam-ma-địa chẳng khác Đại Bồ-tát. Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là các Tam-ma-địa, các Tam-ma-địa tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa và Tam-ma-địa, Bát-nhã ba-la-mật-đa và Tam-ma-địa tức là Đại Bồ-tát. Vì sao vậy? Vì tính của các pháp đều bình đẳng.

Xá-lợi Tử hỏi:

—Nếu tính của các pháp là bình đẳng thì Tam-ma-địa này có thể thị hiện chẳng?

Thiện Hiện đáp:

—Không thể thị hiện.

Xá-lợi Tử hỏi:

—Đại Bồ-tát ấy, đối với Tam-ma-địa này có ý tưởng phân tích chẳng?

Thiện Hiện đáp:

– Đại Bồ-tát ấy không có ý tưởng phân tích.

Xá-lợi Tử hỏi:

– Bồ-tát ấy vì sao không có ý tưởng phân tích?

Thiện Hiện đáp:

– Vì Đại Bồ-tát ấy không còn phân biệt.

Xá-lợi Tử hỏi:

– Vì sao Đại Bồ-tát ấy không phân biệt?

Thiện Hiện đáp:

– Vì tánh của các pháp đều không sở hữu. Cho nên Đại Bồ-tát ấy, đối với định, chẳng khởi sự phân biệt. Do nhân duyên này, mà đối với các pháp và Tam-ma-địa, Đại Bồ-tát ấy đều không có ý tưởng phân tích. Vì sao? Vì các pháp và Tam-ma-địa đều không sở hữu, trong cái không sở hữu, mọi ý tưởng phân biệt, giải thích đều không có lý do sinh khởi.

Khi ấy, Bạc-già-phạm khen Thiện Hiện:

– Hay thay, hay thay, đúng như ông đã nói! Cho nên ta đã nói ông an trú nơi pháp định vô tránh, là bậc cao nhất trong chúng Thanh văn, do đó Ta nói ông tương ứng với diệu nghĩa.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát muốn học Bát-nhã ba-la-mật-đà, nên học như vậy; muốn học Tịnh lự, Tịnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bố thí ba-la-mật-đà, nên học như vậy!

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát muốn học bốn Tịnh lự, nên học như vậy; muốn học bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, nên học như vậy.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát muốn học bốn Niệm trụ, nên học như vậy; muốn học bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, nên học như vậy.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát muốn học năm loại mắt, nên học như vậy; muốn học sáu phép thần thông, nên học như vậy.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát muốn học mười lực của Phật, nên học như vậy; muốn học bốn điều không sơ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mươi tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, nên học như vậy.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát học như vậy là học Bát-nhã ba-la-

mật-đa một cách chân chính, cho đến học trí Nhất thiết tưởng một cách chân chính chăng?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Đại Bồ-tát học như vậy là học Bát-nhã ba-la-mật-đa một cách chân chính, vì lấy vô sở đắc làm phương tiện, cho đến học trí Nhất thiết tưởng một cách chân chính.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

–Bạch Thế tôn, Đại Bồ-tát học như vậy, lấy vô sở đắc làm phương tiện, để học Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến lấy vô sở đắc làm phương tiện để học trí Nhất thiết tưởng chăng?

Phật bảo Xá Lợi Phất:

–Đại Bồ-tát học như vậy, lấy vô sở đắc làm phương tiện để học Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến lấy vô sở đắc làm phương tiện để học nhất thiết trí.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Vô sở đắc là những pháp gì, mà không thể được?

Phật dạy:

–Ngã không thể được, rốt ráo thanh tịnh; hữu tình, dòng sinh mạng, sinh trưởng và nuôi dưỡng, trưởng thành, chủ thể luân hồi, từ nơi ý sinh, nho đồng, khả năng làm việc, khả năng khiến người làm việc, khả năng tạo nghiệp, khả năng khiến người tạo nghiệp, tự thọ quả báo, khiến người thọ quả báo, sự hiểu biết, nhận thức, không thể được, rốt ráo thanh tịnh. Sắc không thể được, rốt ráo thanh tịnh; thọ, tưởng, hành, thức không thể được, rốt ráo thanh tịnh. Nhãm xứ không thể được, rốt ráo thanh tịnh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không thể được, rốt ráo thanh tịnh. Sắc xứ không thể được, rốt ráo thanh tịnh; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không thể được, rốt ráo thanh tịnh. Nhãm giới, sắc giới, nhãm thức giới và nhãm xúc cùng các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra, không thể được, rốt ráo thanh tịnh; nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra, không thể được, rốt ráo thanh tịnh; tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra không thể được, rốt ráo thanh tịnh; thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra, không thể được, rốt ráo thanh tịnh; thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân

xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra, không thể được, rốt ráo thanh tịnh; ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, không thể được, rốt ráo thanh tịnh. Địa giới, không thể được, rốt ráo thanh tịnh; thủy, hỏa, phong, không, thức giới, không thể được, rốt ráo thanh tịnh. Dục giới, không thể được, rốt ráo thanh tịnh; sắc, vô sắc giới, không thể được, rốt ráo thanh tịnh. Thánh đế khổ, không thể được, rốt ráo thanh tịnh; Thánh đế tập, diệt, đạo, không thể được, rốt ráo thanh tịnh. Vô minh, không thể được, rốt ráo thanh tịnh; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu nã, không thể được, rốt ráo thanh tịnh. Bốn Tịnh lự, không thể được, rốt ráo thanh tịnh; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, không thể được, rốt ráo thanh tịnh. Bốn Niệm trụ, không thể được, rốt ráo thanh tịnh; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, không thể được, rốt ráo thanh tịnh. Bố thí ba-la-mật-đà, không thể được, rốt ráo thanh tịnh; Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đà, không thể được, rốt ráo thanh tịnh. Năm loại mắt, không thể được, rốt ráo thanh tịnh; sáu phép thần thông, không thể được, rốt ráo thanh tịnh. Mười lực của Phật, không thể được, rốt ráo thanh tịnh; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, không thể được, rốt ráo thanh tịnh. Dự lưu, không thể được, rốt ráo thanh tịnh; Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, không thể được, rốt ráo thanh tịnh. Độc giác, không thể được, rốt ráo thanh tịnh; Bồ-tát, không thể được, rốt ráo thanh tịnh; Như Lai, không thể được, rốt ráo thanh tịnh.

Xá-lợi Tử bạch:

–Bạch Thế Tôn, điều gọi là rốt ráo thanh tịnh, nghĩa là thế nào?

Phật dạy:

–Các pháp chẳng xuất hiện, chẳng sinh ra, chẳng mất đi, chẳng diệt tận, không nhiễm, không tịnh, vô đắc, vô vi. Như vậy gọi là nghĩa rốt ráo thanh tịnh.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, khi Đại Bồ-tát học như vậy là học pháp gì?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Khi Đại Bồ-tát học như vậy, đối với các pháp, đều không có cái để học, vì sao vậy? Vì các pháp không phải hiện hữu như thật, như cái chấp của hạng phàm phu ngu xuẩn, để có thể học được trong đó.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Nếu vậy thì các pháp hiện hữu như thế nào?

Phật dạy:

–Các pháp hiện hữu đều là không sở hữu. Nếu đối với không sở hữu như vậy mà không thể hiểu thấu thì gọi là vô minh.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Những pháp không sở hữu nào mà không hiểu thấu gọi là vô minh?

Phật dạy:

–Sắc là pháp không sở hữu; thọ, tưởng, hành, thức là pháp không sở hữu, vì do pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không biên giới, pháp không tánh mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bẩn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh đều không.

Xá-lợi Tử, nhãn xứ là pháp không sở hữu; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là pháp không sở hữu, vì không bên trong cho đến không không tánh tự tánh đều không.

Xá-lợi Tử, nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là pháp không sở hữu, vì do không bên trong cho đến không không tánh tự tánh đều không. Nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là pháp không sở hữu, vì không bên trong cho đến không không tánh tự tánh đều không. Tỷ giới, hương giới, tỷ-thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra là pháp không sở hữu, vì không bên trong cho đến không không tánh tự tánh đều không. Thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do

thịt xúc làm duyên sinh ra là pháp không sở hữu, vì không bên trong cho đến không tánh tự tánh đều không. Ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là pháp không sở hữu, vì không bên trong cho đến không tánh tự tánh đều không.

Xá-lợi Tử, địa giới là pháp không sở hữu; thủy, hỏa, phong, không, thức giới là pháp không sở hữu, vì không bên trong cho đến không tánh tự tánh đều không.

Xá-lợi Tử, Dục giới là pháp không sở hữu; Sắc, Vô sắc giới pháp không sở hữu, vì không bên trong cho đến không tánh tự tánh đều không.

Xá-lợi Tử, Thánh đế khổ là pháp không sở hữu; Thánh đế tập, diệt, đạo là pháp không sở hữu, vì không bên trong cho đến không tánh tự tánh đều không.

Xá-lợi Tử, vô minh là pháp không sở hữu; hành, thức, danh sắc, lực xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não là pháp không sở hữu, vì không bên trong cho đến không tánh tự tánh đều không.

Xá-lợi Tử, tham, sân, si là pháp không sở hữu; các kiến chấp là pháp không sở hữu, vì không bên trong cho đến không tánh tự tánh đều không.

Xá-lợi Tử, bốn Tịnh lự là pháp không sở hữu; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là pháp không sở hữu, vì không bên trong cho đến không tánh tự tánh đều không.

Xá-lợi Tử, bốn Niêm trụ là pháp không sở hữu; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo là pháp không sở hữu, vì không bên trong cho đến không tánh tự tánh đều không.

Xá-lợi Tử, Bố thí ba-la-mật-đà là pháp không sở hữu; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đà là pháp không sở hữu, vì không bên trong cho đến không tánh tự tánh đều không.

Xá-lợi Tử, năm loại mắt là pháp không sở hữu; sáu phép thần thông là pháp không sở hữu, vì không bên trong cho đến không tánh tự tánh đều không.

Xá-lợi Tử, mười lực của Phật là pháp không sở hữu; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là pháp không sở hữu, vì không bên trong cho đến không không tánh tự tánh đều không.

Xá-lợi Tử, phàm phu ngu si, nếu đối với pháp không sở hữu như vậy, chẳng thể hiểu thấu thì gọi là vô minh. Do thế lực của vô minh và ái, kẻ ấy phân biệt, chấp trước hai bên đoạn, thường. Do đó chẳng biết, chẳng thấy tánh không sở hữu của các pháp, nên phân biệt các pháp; do phân biệt nên chấp trước sắc, thọ, tưởng, hành, thức, cho đến chấp trước trí Nhất thiết tướng; do chấp trước, nên phân biệt tánh không sở hữu của các pháp. Do đó, đối với các pháp, chẳng biết, chẳng thấy.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Đối với những pháp nào mà chẳng biết chẳng thấy?

Phật dạy:

–Đối với sắc chẳng biết, chẳng thấy, đối với thọ, tưởng, hành, thức chẳng biết, chẳng thấy; cho đến đối với trí Nhất thiết tướng, chẳng biết, chẳng thấy nên đọa vào trong hàng phàm phu mê muội, không thể thoát ra được.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Họ ở nơi nào mà chẳng thể thoát ra được?

Phật dạy:

–Họ ở cõi Dục, ở cõi Sắc, ở cõi Vô sắc chẳng thể thoát ra được. Do không thể thoát ra được nên đối với các pháp Thanh văn, đối với pháp Độc giác, đối với pháp Bồ-tát, đối với pháp Như lai không thể thành tựu được. Do chẳng thành tựu được nên không thể tin tưởng thọ trì.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Họ đối với pháp nào mà chẳng thể tin tưởng thọ trì?

Phật dạy:

–Đối với cái không của sắc, họ chẳng thể tin tưởng thọ trì; đối với cái không của thọ, tưởng, hành, thức họ chẳng thể tin tưởng thọ trì, cho đến đối với cái không của trí Nhất thiết tướng chẳng thể tin tưởng thọ trì. Do chẳng tin tưởng thọ trì nên chẳng thể an trụ.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Đối với những pháp nào họ chẳng thể an trụ?

Phật dạy:

–Đó là không thể an trụ bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo. Không thể an trụ Bố thí ba-la-mật-đà, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đà. Không thể an trụ bậc không thoái chuyển, năm loại mắt, sáu phép thần thông, mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Do đó nên gọi là phàm phu mê muội, vì đối với các pháp chấp trước là có tánh.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Đối với pháp nào mà họ chấp trước là có tánh?

Phật dạy:

–Xá-lợi Tử, đối với sắc; thọ, tưởng, hành, thức, họ chấp trước là có tánh.

Xá-lợi Tử, đối với nhẫn xứ, đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, họ chấp trước là có tánh. Đối với sắc xứ, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, chấp trước là có tánh.

Xá-lợi Tử, đối với nhẫn giới, sắc giới, nhẫn thức giới và nhẫn xúc cùng các thọ do nhẫn xúc làm duyên sinh ra, họ chấp trước là có tánh. Đối với nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra, chấp trước là có tánh. Đối với tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra chấp trước là có tánh. Đối với thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra chấp trước là có tánh. Đối với thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra chấp trước là có tánh; đối với ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra chấp trước là có tánh.

Xá-lợi Tử, đối với địa giới, thủy, hỏa, phong, không, thức giới, họ chấp trước là có tánh.

Xá-lợi Tử, đối với Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới, họ chấp trước là có tánh.

Xá-lợi Tử, đối với Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo, họ chấp trước là có tánh.

Xá-lợi Tử, đối với vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu nāo, họ chấp trước là có tánh.

Xá-lợi Tử, đối với tham, sân, si, các kiến chấp, họ chấp trước là có tánh.

Xá-lợi Tử, đối với bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, họ chấp trước là có tánh.

Xá-lợi Tử, đối với bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, họ chấp trước là có tánh.

Xá-lợi Tử, đối với Bố thí ba-la-mật-đa, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, họ chấp trước là có tánh.

Xá-lợi Tử, đối với năm loại mắt, sáu phép thần thông, họ chấp trước là có tánh.

Xá-lợi Tử, đối với mười lực của Phật, bốn điều không sơ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, họ chấp trước là có tánh.

Xá-lợi Tử, hạng phàm phu mê muội vì đối với các pháp chấp trước là có tánh nên đối với cái không của các pháp, chẳng thể tin tưởng, thọ trì. Do không tin tưởng, nên không thể thành tựu thánh pháp của Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai đã có, cho nên đối với thánh pháp, không thể an trụ. Vì vậy, Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát muốn học Bát-nhã ba-la-mật-đa, muốn thành tựu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, nên lấy vô sở đắc làm phương tiện, nên học như vậy.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, có Đại Bồ-tát nào đã học như vậy mà không phải là học Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên không thể thành tựu được trí Nhất thiết trí chăng?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

—Có Đại Bồ-tát tuy học như vậy, nhưng không phải là học Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên không thể thành tựu trí Nhất thiết trí.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Bạch Thế Tôn, do duyên gì có Đại Bồ-tát tuy học như vậy nhưng chẳng phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên chẳng thành tựu trí Nhất thiết trí?

Phật dạy:

–Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, với Tịnh lự, Tịnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bố thí ba-la-mật-đa, phân biệt chấp trước, thì Đại Bồ-tát ấy, tuy học như thế, nhưng không phải là học Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên không thể thành tựu trí Nhất thiết trí. Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, đối với sắc, với thọ, tưởng, hành, thức, phân biệt chấp trước, thì Đại Bồ-tát ấy, tuy đã học như thế, nhưng không phải là học Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên không thể thành tựu trí Nhất thiết trí.

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, đối với nhẫn xứ, với nhĩ, tỷ, thiêt, thân, ý xứ, phân biệt chấp trước, thì Đại Bồ-tát ấy, tuy học như thế, nhưng không phải là học Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên không thể thành tựu trí Nhất thiết trí.

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, đối với sắc xứ, với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, phân biệt chấp trước, thì Đại Bồ-tát ấy, tuy học như thế, nhưng không phải là học Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên không thể thành tựu trí Nhất thiết trí.

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, đối với nhẫn giới, sắc giới, nhẫn thức giới và nhẫn xúc cùng các thọ do nhẫn xúc làm duyên sinh ra, phân biệt chấp trước thì Đại Bồ-tát ấy, tuy học như thế, nhưng không phải là học Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên không thể thành tựu trí Nhất thiết trí.

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, đối với nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra, phân biệt chấp trước thì Đại Bồ-tát ấy, tuy học như thế, nhưng không phải là học Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên không thể thành tựu trí Nhất thiết trí.

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, đối với tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra, phân biệt chấp trước thì Đại Bồ-tát ấy, tuy học như

thế, nhưng không phải là học Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên không thể thành tựu trí Nhất thiết trí.

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, đối với thiêt giới, vị giới, thiêt thức giới và thiêt xúc cùng các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra, phân biệt chấp trước thì Đại Bồ-tát ấy, tuy học như thế, nhưng không phải là học Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên không thể thành tựu trí Nhất thiết trí.

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, đối với thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra, phân biệt chấp trước thì Đại Bồ-tát ấy, tuy học như thế, nhưng không phải là học Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên không thể thành tựu trí Nhất thiết trí.

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, đối với ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, phân biệt chấp trước thì Đại Bồ-tát ấy, tuy học như thế, nhưng không phải là học Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên không thể thành tựu trí Nhất thiết trí.

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, đối với địa giới, với thủy, hỏa, phong, không, thức giới, phân biệt chấp trước, thì Đại Bồ-tát ấy, tuy học như thế, nhưng không phải là học Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên không thể thành tựu trí Nhất thiết trí.

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, đối với Thánh đế khổ, với Thánh đế tập, diệt, đạo, phân biệt chấp trước, thì Đại Bồ-tát ấy, tuy học như thế, nhưng không phải là học Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên không thể thành tựu trí Nhất thiết trí.

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, đối với vô minh, với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não, phân biệt chấp trước, thì Đại Bồ-tát ấy, tuy học như thế, nhưng không phải là học Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên không thể thành tựu trí Nhất thiết trí.

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, đối với bốn Tịnh lự, với bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, phân biệt chấp trước, thì Đại Bồ-tát ấy, tuy học như thế, nhưng không phải là học Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên không thể thành tựu trí Nhất thiết trí.

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, đối

với bốn Niệm trụ, với bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, phân biệt chấp trước, thì Đại Bồ-tát ấy, tuy học như thế, nhưng không phải là học Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên không thể thành tựu trí Nhất thiết trí.

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, đối với năm loại mắt, với sáu phép thần thông, phân biệt chấp trước, thì Đại Bồ-tát ấy, tuy học như thế, nhưng không phải là học Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên không thể thành tựu trí Nhất thiết trí.

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, đối với mươi lực của Phật, với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mươi tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, đều phân biệt chấp trước, thì Đại Bồ-tát ấy, tuy học như thế, nhưng không phải là học Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên không thể thành tựu trí Nhất thiết trí.

Xá-lợi Tử, vì nhân duyên ấy, có Đại Bồ-tát tuy học như thế, nhưng không phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên không thể thành tựu trí Nhất thiết trí.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Có phải Đại Bồ-tát như vậy, tuy học như thế, nhưng không phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên không thể thành tựu trí Nhất thiết trí chăng?

Phật dạy:

–Đúng vậy, Đại Bồ-tát học như thế, nhưng không phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên không thể thành tựu trí Nhất thiết trí.

Khi ấy, Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, là học Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì có thể thành tựu trí Nhất thiết trí?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thấy Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến không thấy trí Nhất thiết tướng, là học Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì có thể thành tựu trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì đã lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Đại Bồ-tát ấy lấy vô sở đắc của pháp nào làm phương tiện?

Phật dạy:

–Đại Bồ-tát ấy lấy vô sở đắc của Bố thí ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa làm phương tiện; cho đến lấy vô sở đắc nơi mười lực của Phật, vô sở đắc của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng làm phương tiện.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Đại Bồ-tát ấy, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì sao lấy vô sở đắc làm phương tiện?

Phật dạy:

–Đại Bồ-tát ấy, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì không bên trong nên lấy vô sở đắc làm phương tiện; cho đến vì không không tánh tự tánh đều không, nên lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát như vậy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, là học Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì có thể thành tựu trí Nhất thiết trí.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 42

Phẩm 11: THÍ DỤ (1)

Bấy giờ, Trưởng lão Thiện Hiện bạch Phật:

--Bạch Thế Tôn, nếu có người hỏi rằng: “Nhà ảo thuật có khả năng học Bát-nhã ba-la-mật-đa, thành tựu trí Nhất thiết chặng; nhà ảo thuật có khả năng học Tịnh lự, Tịnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bố thí ba-la-mật-đa, thành tựu trí Nhất thiết chặng?” Đối với câu hỏi ấy, con nên trả lời như thế nào?

Bạch Thế Tôn, nếu có người hỏi: “Nhà ảo thuật có khả năng học bốn Tịnh lự, thành tựu trí Nhất thiết chặng; nhà ảo thuật có khả năng học bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc thành tựu trí Nhất thiết chặng?” Đối với câu hỏi ấy, con nên trả lời như thế nào?

Bạch Thế Tôn, nếu có người hỏi: “Nhà ảo thuật có khả năng học bốn Niệm trụ, thành tựu trí Nhất thiết chặng; nhà ảo thuật có khả năng học bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, thành tựu trí Nhất thiết chặng?” Đối với câu hỏi ấy, con nên trả lời như thế nào?

Bạch Thế Tôn, nếu có người hỏi: “Nhà ảo thuật có khả năng học pháp môn giải thoát Không, thành tựu trí Nhất thiết chặng; nhà ảo thuật có khả năng học pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyễn thành tựu trí Nhất thiết chặng?” Đối với câu hỏi ấy, con nên trả lời như thế nào?

Bạch Thế Tôn, nếu có người hỏi: “Nhà ảo thuật có khả năng học năm loại mắt, thành tựu trí Nhất thiết chặng; nhà ảo thuật có khả năng học sáu phép thần thông, thành tựu trí Nhất thiết chặng?” Đối với câu hỏi ấy, con nên trả lời như thế nào?

Bạch Thế Tôn, nếu có người hỏi, nhà ảo thuật có khả năng học mười lực của Phật, thành tựu trí Nhất thiết chặng; nhà ảo thuật có

khả năng học bốn điều không sơ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thành tựu trí Nhất thiết chăng?" Đối với câu hỏi ấy, con nên trả lời như thế nào?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Ta hỏi lại ông, tùy theo ý ông mà trả lời. Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Sắc cùng với huyễn có khác chăng? Thọ, tướng, hành, thức cùng với huyễn có khác chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Vì sao? Vì sắc chẳng khác huyễn, huyễn chẳng khác sắc, sắc tức là huyễn, huyễn tức là sắc; thọ, tướng, hành, thức cũng lại như vậy.

–Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Nhãm xứ cùng với huyễn có khác chăng? Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cùng với huyễn có khác chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Vì sao? Vì nhãm xứ chẳng khác huyễn, huyễn chẳng khác nhãm xứ, nhãm xứ tức là huyễn, huyễn tức là nhãm xứ; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng lại như vậy.

–Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Sắc xứ cùng với huyễn có khác chăng? Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cùng với huyễn có khác chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Vì sao? Vì sắc xứ chẳng khác huyễn, huyễn chẳng khác sắc xứ, sắc xứ tức là huyễn, huyễn tức là sắc xứ; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng lại như vậy.

–Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Nhãm giới cùng với huyễn có khác chăng? Sắc giới, nhãm thức giới và nhãm xúc cùng các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra cùng với huyễn có khác chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Vì sao? Vì nhãm giới chẳng khác huyễn, huyễn chẳng khác nhãm giới, nhãm giới tức là huyễn, huyễn tức là nhãm giới. Sắc giới, nhãm thức giới và nhãm xúc, cùng các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra cũng lại như vậy.

–Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Nhĩ giới cùng với huyễn có khác chăng? thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ

xúc làm duyên sinh ra cùng với huyễn có khác chăng?

Thiện Hiện đáp:

—Bạch Thế Tôn, không! Vì sao? Vì nhĩ giới chẳng khác huyễn, huyễn chẳng khác nhĩ giới, nhĩ giới tức là huyễn, huyễn tức là nhĩ giới; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra cũng lại như vậy.

—Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Tỷ giới cùng với huyễn có khác chăng? hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra cùng với huyễn có khác chăng?

Thiện Hiện đáp:

—Bạch Thế Tôn, không! Vì sao? Vì tỷ giới chẳng khác huyễn, huyễn chẳng khác tỷ giới, tỷ giới tức là huyễn, huyễn tức là tỷ giới; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra cũng lại như vậy.

—Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Thiệt giới cùng với huyễn có khác chăng? Vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra cùng với huyễn có khác chăng?

Thiện Hiện đáp:

—Bạch Thế Tôn, không! Vì sao? Vì thiệt giới chẳng khác huyễn, huyễn chẳng khác thiệt giới, thiệt giới tức là huyễn, huyễn tức là thiệt giới; vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra cũng lại như vậy.

—Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Thân giới cùng với huyễn có khác chăng? Xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra cùng với huyễn có khác chăng?

Thiện Hiện đáp:

—Bạch Thế Tôn, không! Vì sao? Vì thân giới chẳng khác huyễn, huyễn chẳng khác thân giới, thân giới tức là huyễn, huyễn tức là thân giới. Xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra cũng lại như vậy.

—Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Ý giới cùng với huyễn có khác chăng? Pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra cùng với huyễn có khác chăng?

Thiện Hiện đáp:

—Bạch Thế Tôn, không! Vì sao? Vì ý giới chẳng khác huyễn,

huyễn chẳng khác ý giới, ý giới tức là huyễn, huyễn tức là ý giới; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra cũng lại như vậy.

–Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Địa giới cùng với huyễn có khác chăng? Thủy, hỏa, phong, không, thức giới cùng với huyễn có khác chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Vì sao? Vì địa giới chẳng khác huyễn huyễn chẳng khác địa giới, địa giới tức là huyễn, huyễn tức là địa giới; thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng lại như vậy.

–Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Thánh đế khổ cùng với huyễn có khác chăng? Thánh đế tập, diệt, đạo cùng với huyễn có khác chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Vì sao? Vì Thánh đế khổ chẳng khác huyễn, huyễn chẳng khác Thánh đế khổ, Thánh đế khổ tức là huyễn, huyễn tức là Thánh đế khổ; Thánh đế tập, diệt, đạo cũng lại như vậy.

–Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Vô minh cùng với huyễn có khác chăng? hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não cùng với huyễn có khác chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Vì sao? Vì vô minh chẳng khác huyễn, huyễn chẳng khác vô minh, vô minh tức là huyễn, huyễn tức là vô minh; hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não cũng lại như vậy.

–Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Bốn Tịnh lự cùng với huyễn có khác chăng? Bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cùng với huyễn có khác chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Vì sao? Vì bốn Tịnh lự chẳng khác huyễn, huyễn chẳng khác bốn Tịnh lự, bốn Tịnh lự tức là huyễn, huyễn tức là bốn Tịnh lự; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng lại như vậy.

–Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo cùng với huyễn có khác chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Vì sao? Vì bốn Niệm trụ chẳng khác huyễn, huyễn chẳng khác bốn Niệm trụ, bốn Niệm trụ tức là huyễn, huyễn tức là bốn Niệm trụ; bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo cũng lại như vậy.

–Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Pháp môn giải thoát Không cùng với huyễn có khác chăng? Pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên cùng với huyễn có khác chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Vì sao? Vì pháp môn giải thoát Không chẳng khác huyễn, huyễn chẳng khác pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Không tức là huyễn, huyễn tức là pháp môn giải thoát Không; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên cũng lại như vậy.

–Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Bố thí ba-la-mật-đa cùng với huyễn có khác chăng? Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cùng với huyễn có khác chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Vì sao? Vì Bố thí ba-la-mật-đa chẳng khác huyễn, huyễn chẳng khác Bố thí ba-la-mật-đa, Bố thí ba-la-mật-đa tức là huyễn, huyễn tức là Bố thí ba-la-mật-đa; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lại như vậy.

–Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Năm loại mắt cùng với huyễn có khác chăng? Sáu phép thần thông cùng với huyễn có khác chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Vì sao? Vì năm loại mắt chẳng khác huyễn, huyễn chẳng khác năm loại mắt, năm loại mắt tức là huyễn, huyễn tức là năm loại mắt; sáu phép thần thông cũng lại như vậy.

–Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Mười lực của Phật cùng với huyễn có khác chăng? Bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất công, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cùng với huyễn có khác chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Vì sao? Vì mười lực của Phật chẳng